

Số: 15 /CBTT-CTSCC

TP.Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 06 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM

Trụ sở chính: 121 Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38 536 883 Fax: (028) 38 592 896

Người thực hiện công bố thông tin: ông Huỳnh Trí Dũng

Địa chỉ: 121 Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): (08) 38 536 883 Fax: (08) 38 592 896

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh thông báo tình hình công bố thông tin:

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên sửa đổi, bổ sung năm 2022.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người thực hiện công bố thông tin

TỔNG GIÁM ĐỐC



Huỳnh Trí Dũng

Số: **06** /NQ-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty của Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/06/2021;

Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 29/06/2022;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Nội dung

Thông qua nội dung Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 trên cơ sở cập nhật số liệu Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán phát hành ngày 28/06/2022 và bổ sung thêm chương trình Đại hội:

- + Chương trình Đại hội
- + Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội
- + Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021
- + Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC phát hành ngày 28/06/2022.
- + Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021
- + Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021
- + Báo cáo lương, thù lao của HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc năm 2021
- + Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021.
- + Tờ trình thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.
- + Tờ trình thông qua Kế hoạch chi lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS và Tổng giám đốc năm 2022.
- + Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022.

+ Tờ trình thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2022.

+ Tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty.

+ Tờ trình thông qua miễn nhiệm ông Mai Đăng Khôi, thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

+ Tờ trình thông qua Quy chế đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026.

+ Tờ trình thông qua danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026.

+ Tờ trình thông qua Quy chế bầu cử

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Nghị quyết được Hội đồng quản trị thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các đơn vị, bộ phận, cá nhân có liên quan căn cứ Nghị quyết thi hành.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu HDQT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trần Văn Hùng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-oOo-



SAPULICO

**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN
NĂM 2022
*(Dự thảo sửa đổi, bổ sung)***

**NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM**

Thời gian: 08h00 ngày 30 / 06 / 2022

Địa điểm: Hội trường Lầu 3, 167 Lưu Hữu Phước, phường 15, quận 8, TPHCM

08h00 – 08h15	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông.
08h15 – 08h25	- Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu. - Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông. - Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội. - Giới thiệu và thông qua Chủ tọa Đoàn điều hành Đại hội.
08h25 – 08h35	- Giới thiệu và thông qua Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu. - Thông qua Chương trình Đại hội.
08h35 – 09h00	- Báo cáo tài chính năm 2021 kiểm toán phát hành ngày 28/06/2022 thay thế Báo cáo tài chính năm 2021 kiểm toán phát hành ngày 29/03/2022 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 - Báo cáo của Hội đồng quản trị. - Báo cáo của Ban kiểm soát. - Báo cáo lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc năm 2021
09h00-10h15	- Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 - Tờ trình thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 - Tờ trình thông qua Kế hoạch lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc năm 2022. - Tờ trình thông qua Phương án dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022. - Tờ trình thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2022. - Tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty - Thảo luận và thông qua các nội dung lấy ý kiến tại Đại hội
10h15-10h30	- Thông qua tờ trình miễn nhiệm ông Mai Đăng Khôi, thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM nhiệm kỳ 2021-2026

	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng TPHCM nhiệm kỳ 2021-2026. - Thông qua danh sách ứng cử viên. - Thông qua Thể lệ bầu cử
10h30 – 11h15	<ul style="list-style-type: none"> - Bỏ Phiếu biểu quyết các nội dung cần lấy ý kiến. - Bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng TPHCM nhiệm kỳ 2021-2026 - Nghỉ giải lao
11h15 – 11h30	<ul style="list-style-type: none"> - Công bố kết quả kiểm phiếu;
11h30 – 11h45	<ul style="list-style-type: none"> - Thư ký trình bày nội dung Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội; - Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội;
11h45	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên bố Bế mạc Đại hội.

Số: 01 /QC-ĐHĐCĐ

TP.Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2022

**QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh (“Công ty”).

Điều 2: Đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định cụ thể điều kiện tổ chức đại hội, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia đại hội và thể thức tiến hành đại hội.

Điều 3: Tính hiệu lực

Cổ đông và các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 4: Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 30/05/2022.

III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 5. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty (theo danh sách cổ đông của Công ty do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 30/05/2022) hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của cổ đông là cá nhân.

Điều 6. Quy định về Ủy quyền

6.1. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

- Trường hợp cổ đông là cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

- Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

- Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

6.2. Các trường hợp Giấy ủy quyền được lập thành văn bản không theo mẫu của công ty sẽ do Chủ tọa đại hội toàn quyền quyết định tính hợp lệ của Giấy ủy quyền đó.

6.3. Một người có thể làm đại diện theo ủy quyền cho một hoặc nhiều cổ đông.

6.4. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự đại hội

7.1. Quyền của các cổ đông tham dự đại hội

- Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp đại hội bằng văn bản ủy quyền theo mẫu;

- Khi tham dự cuộc họp đại hội cổ đông thường niên, mỗi cổ đông/ đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đều nhận được các thẻ/phiếu biểu quyết có ghi số cổ phần tương ứng với số phiếu bầu của mình đối với các vấn đề thảo luận tại cuộc họp;

- Được quyền phát biểu, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

- Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

- Được phát các tài liệu nội dung, chương trình Đại hội kèm theo;

- Cổ đông đến Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội đó để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

7.2. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội

- Tuân thủ đúng theo các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quy chế này;

- Khi cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham gia Đại hội với Ban tổ chức Đại hội và xuất trình các giấy tờ sau:

+ Thư mời tham dự đại hội (nếu có).

+ Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu.

+ Giấy ủy quyền hợp lệ (trường hợp được ủy quyền tham dự đại hội).

+ Ký vào danh sách đến tham dự Đại hội.

+ Khi tiến hành đăng ký tham dự Đại hội Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện cổ đông được ủy quyền các tài liệu:

- Thẻ biểu quyết màu vàng (A4)
 - Phiếu biểu quyết màu trắng (A4)
 - Phiếu bầu Hội đồng quản trị màu hồng (A4)
- Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội;
- Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức và tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa Đại hội;
- Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội. TỰ TỨC VỀ CÁC CHI PHÍ ĐỂ THAM DỰ ĐẠI HỘI (NHƯ PHƯƠNG TIỆN ĐI LẠI, ĂN UỐNG, NGHỈ NGƠI...).

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội và Ban thư ký

8.1. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa tiên hành điều khiển Đại hội;
- Quyết định của chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
- Chủ tọa Đại hội có thể tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự;
- Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến đại hội;
- Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

+ Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp.

+ Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

8.2. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký Đại hội

- Ban thư ký Đại hội do Chủ tọa chỉ định.
- Ban thư ký có chức năng lập Biên bản đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa.

Điều 9: Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu bao gồm 01 trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ **Thẻ biểu quyết** trực tiếp tại đại hội. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông của Công ty.

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố trước Đại hội; giao lại biên bản và toàn bộ phiếu biểu quyết và phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội.

- Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải làm trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

IV. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10: Nội dung tiến hành Đại hội

1. Báo cáo tài chính năm 2021 kiểm toán phát hành ngày 28/06/2022 thay thế Báo cáo tài chính năm 2021 kiểm toán phát hành ngày 29/03/2022 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021.

3. Báo cáo của Hội đồng quản trị.

4. Báo cáo của Ban kiểm soát.

5. Báo cáo tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc năm 2021.

6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021.

7. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

8. Thông qua Kế hoạch lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc năm 2022.

9. Thông qua Phương án dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022.

10. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2022.

11. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

12. Thông qua miễn nhiệm ông Mai Đăng Khôi, thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026.

13. Thông qua danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026.

14. Thông qua Quy chế bầu cử

15. Bầu cử bổ sung thành viên thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026.

16. Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Điều 11: Thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội tùy trường hợp sẽ được thực hiện theo các hình thức dưới đây:

11.1. Biểu quyết trực tiếp (bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết)

Việc biểu quyết trực tiếp được áp dụng đối với các nội dung: Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn; Thư ký đoàn; Ban kiểm phiếu; Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội; Chương trình của Đại hội; Biên bản, Nghị quyết của Đại hội và nội dung của mục 1, 2, 3, 4, 5, 12, 13, 14, 16 của Điều 10 nêu trên.

Trường hợp biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết về vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình lên

hoặc bằng hình thức khác theo sự điều khiển của Chủ tọa. Mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp cổ đông/đại diện không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp cổ đông/đại diện giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ.

Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

11.2. Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết

a. Việc biểu quyết các nội dung mục 6, 7, 8, 9, 10 và 11 của Điều 10 nêu trên sẽ được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín và bảo đảm minh bạch và công bằng. Các nội dung biểu quyết được ghi trong **Phiếu biểu quyết** sẽ được cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng việc lựa chọn phương án đồng ý hoặc không đồng ý hoặc không có ý kiến vào từng nội dung cần lấy ý kiến bằng cách đánh dấu chéo hoặc dấu tích (X hoặc ✓).

11.3. Các cổ đông bỏ phiếu theo nguyên tắc sau:

a. Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu hoặc sau 15 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được niêm phong và những cổ đông không tham gia bỏ phiếu được coi như không có ý kiến.

- Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.

b. Các Phiếu không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:

- Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra và không có dấu của Công ty;

- Phiếu bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa;

- Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;

- Phiếu có ghi nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đó không hợp lệ.

- Phiếu không có chữ ký, không ghi rõ họ tên của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền dự họp;

- Phiếu không được lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án cho một vấn đề biểu quyết.

Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Phiếu biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

c. Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu biểu quyết bị nhầm lẫn với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu xin đổi lại Phiếu biểu quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

11.4. Kết quả biểu quyết: đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến của từng nội dung sẽ được thông báo trước Đại hội và thể hiện tại Biên bản Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12: Quy định việc kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu

12.1. Tổ chức kiểm phiếu

- Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại phòng kín ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Ban kiểm phiếu không gạch xoá, sửa chữa trên phiếu biểu quyết.

12.2. Công bố kết quả kiểm phiếu

- Sau khi quá trình kiểm phiếu biểu quyết hoàn thành Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu.

- Trưởng ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu đọc biên bản kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

Điều 13: Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải giơ Thẻ biểu quyết và được sự chấp thuận của Chủ tọa đại hội. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp có thể đăng ký nội dung phát biểu tại Đại hội với Đoàn Chủ tịch qua thư ký Đại hội bằng phiếu đặt câu hỏi. Khi Chủ tọa chỉ định ai thì người đó phát biểu. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

Điều 14: Thông qua quyết định tại Đại hội

Các vấn đề của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội với tỷ lệ theo quy định trong Điều lệ của Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp;

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp thực hiện biểu quyết để đồng ý, không đồng ý hoặc không có ý kiến đối với những vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định tại Điều 11 Quy chế này.

- Trong nội dung phiếu biểu quyết không đánh dấu vào nội dung nào coi như không có ý kiến.

V. KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 15: Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi thành biên bản của Công ty. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại Công ty.

Điều 16: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.

- Các cổ đông, thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định của ĐHĐCĐ phù hợp với quy định của Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

VI. ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 17: Trường hợp tổ chức cuộc họp Đại hội cổ đông không thành

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 4 Quy chế này, thì được triệu tập lần thứ 2 trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, thì được triệu tập lần họp thứ ba trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự kiến khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.

Điều 18: Một số quy định khác

Sau cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng quản trị cam kết thực hiện tốt phương án sản xuất kinh doanh cùng các vấn đề được thông qua tại Đại hội và tuyên bố bế mạc Đại hội.

VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19: Hiệu lực thi hành

Quy chế này bao gồm 7 phần, 19 điều, được thông qua ngày 30 tháng 06 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày ký.



Trần Văn Hùng

Số: 02 /TTr-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Theo đó, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 lựa chọn Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC đã hoàn tất kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 và ký ban hành ngày 29/03/2022.

Báo cáo kiểm toán đã được công bố tại trang web của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM tại địa chỉ [www.chieusang.com/Quan hệ cổ đông/Báo cáo tài chính](http://www.chieusang.com/Quan%20h%E1%BB%87%20c%E1%BB%99%20%C3%A0ng/B%E1%BB%A3o%20c%E1%BB%A3o%20t%E1%BB%A0i%20ch%C3%ADnh) vào ngày 29/03/2022.

Căn cứ Quỹ lương thực hiện năm 2021 được phê duyệt, Công ty TNHH hãng kiểm toán AAAC đã phát hành Báo cáo tài chính năm 2021 ngày 28/06/2022 thay thế cho Báo cáo tài chính năm 2021 kiểm toán phát hành ngày 29/3/2022 và Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM đã công bố tại trang web của Công ty tại địa chỉ [www.chieusang.com/Quan hệ cổ đông/Báo cáo tài chính](http://www.chieusang.com/Quan%20h%E1%BB%87%20c%E1%BB%99%20%C3%A0ng/B%E1%BB%A3o%20c%E1%BB%A3o%20t%E1%BB%A0i%20ch%C3%ADnh) theo quy định.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 kiểm toán phát hành ngày 28/06/2022.

Trân trọng kính trình./.

Đính kèm:

- Báo cáo tài chính năm 2021
kiểm toán phát hành ngày 29/06/2022



Trần Văn Hùng



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021
(đã được kiểm toán)



WE ARE AN INDEPENDENT MEMBER OF
THE GLOBAL ADVISORY AND ACCOUNTING NETWORK

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04 - 05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06 - 28
Bảng cân đối kế toán	06 - 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09
Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 28

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị được chuyển đổi từ Công ty TNHH Một thành viên Chiếu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 6039/QĐ-UBND ngày 17/11/2015 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0300423479 ngày 12/08/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, thay đổi lần thứ 6 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần ngày 30/12/2021.

Trụ sở chính của Công ty tại số 121 Châu Văn Liêm, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trần Văn Hùng	Chủ tịch	
Ông Huỳnh Trí Dũng	Thành viên	
Ông Nguyễn Đình Thọ	Thành viên	
Ông Bùi Lê Anh Hiếu	Thành viên	
Ông Mai Đăng Khôi	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 30 tháng 06 năm 2021 Từ nhiệm ngày 10 tháng 01 năm 2022)
Bà Trần Thị Hạnh Tiên	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 30 tháng 06 năm 2021)

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Huỳnh Trí Dũng	Tổng Giám đốc
Ông Trần Chiến Thắng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Dương Chí Nam	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Phạm Thị Xuân Liễu	Trưởng ban
Ông Trần Nam Trung	Thành viên
Ông Nguyễn Tấn Phong	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 06 năm 2022

TM. Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc



Huyền Trí Dũng

Số: 280622.001/BCTC.KT1

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh được lập ngày 28 tháng 06 năm 2022, từ trang 6 đến trang 28, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại Báo cáo kiểm toán số 300321.013/BCTC.KT1 ngày 30 tháng 03 năm 2021 về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty Cổ phần Chiêu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ liên quan đến việc chưa thu thập được xác nhận công nợ và chưa đánh giá được khả năng thu hồi của các khoản công nợ phải thu khách hàng với số tiền 3,57 tỷ đồng. Tại ngày 31/12/2021, chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán nhưng vẫn chưa thu thập được các tài liệu cần thiết liên quan đến các khoản công nợ này. Do đó, chúng tôi không thể xác định được ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chiêu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc báo cáo về các vấn đề sau:

- Như Công ty đã trình bày tại Thuyết minh số 7 - Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo, Công ty đang ghi nhận giá trị quyết toán giảm của các công trình hoàn thành trong giai đoạn trước khi cổ phần hóa trên chỉ tiêu "Phải thu ngắn hạn khác" với tổng số tiền là 8,997 tỷ đồng và chờ hướng dẫn xử lý của các cơ quan có thẩm quyền.
- Như Công ty đã trình bày tại Thuyết minh số 27 - Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo, đến thời điểm lập Báo cáo tài chính này, Báo cáo quyết toán cổ phần hóa của Công ty chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Theo đó, số liệu Báo cáo tài chính của Công ty có thể thay đổi khi Báo cáo quyết toán cổ phần hoá được phê duyệt từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Các vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán ngoại trừ nêu trên của chúng tôi.

Vấn đề khác

Báo cáo kiểm toán độc lập này thay thế cho Báo cáo kiểm toán được phát hành số 290322.001/BCTC.KT1 ngày 29 tháng 03 năm 2022 do điều chỉnh quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 của Công ty theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT ngày 28/06/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2022

Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC

Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
HÀNG KIỂM TOÁN
AASC
Phạm Anh Tuấn

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0777-2018-002-1

Kiểm toán viên

Trần Hồng Nhật

Trần Hồng Nhật

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 4399-2020-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
100 A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		418.153.225.691	383.935.237.607
110 I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	176.305.299.271	153.742.101.550
111 1. Tiền		51.305.299.271	38.742.101.550
112 2. Các khoản tương đương tiền		125.000.000.000	115.000.000.000
120 II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	60.000.000.000	35.000.000.000
123 1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		60.000.000.000	35.000.000.000
130 III. Các khoản phải thu ngắn hạn		126.010.321.563	158.256.578.115
131 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	92.392.763.286	124.462.468.259
132 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	1.700.425.680	2.298.011.950
136 3. Phải thu ngắn hạn khác	7	31.917.132.597	31.496.097.906
140 IV. Hàng tồn kho	8	53.110.167.696	34.575.600.834
141 1. Hàng tồn kho		56.487.289.744	38.335.215.073
149 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(3.377.122.048)	(3.759.614.239)
150 V. Tài sản ngắn hạn khác		2.727.437.161	2.360.957.108
151 1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	77.372.571	13.669.500
153 2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	13	2.650.064.590	2.347.287.608
200 B. TÀI SẢN DÀI HẠN		56.423.978.905	66.308.903.913
220 II. Tài sản cố định		17.354.472.905	18.594.753.174
221 1. Tài sản cố định hữu hình	9	17.354.472.905	18.594.753.174
222 - Nguyên giá		76.568.771.891	76.508.648.891
223 - Giá trị hao mòn lũy kế		(59.214.298.986)	(57.913.895.717)
260 VI. Tài sản dài hạn khác		39.069.506.000	47.714.150.739
261 1. Chi phí trả trước dài hạn	10	39.069.506.000	47.714.150.739
270 TỔNG CỘNG TÀI SẢN		474.577.204.596	450.244.141.520

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mã số NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
300 C. NỢ PHẢI TRẢ		173.242.487.358	137.555.217.408
310 I. Nợ ngắn hạn		173.242.487.358	137.555.217.408
311 1. Phải trả người bán ngắn hạn	11	91.142.364.358	52.716.652.402
312 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	12	3.659.737.320	10.584.039.220
313 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	2.903.523.422	770.437.795
314 4. Phải trả người lao động		42.654.285.213	36.552.673.726
315 5. Chi phí phải trả ngắn hạn	14	5.267.207.795	6.359.430.785
319 6. Phải trả ngắn hạn khác	15	15.078.289.958	20.610.905.296
322 7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		12.537.079.292	9.961.078.184
400 D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		301.334.717.238	312.688.924.112
410 I. Vốn chủ sở hữu	16	300.987.113.234	312.341.320.108
411 1. Vốn góp của chủ sở hữu		284.000.000.000	284.000.000.000
411a - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		284.000.000.000	284.000.000.000
418 2. Quỹ đầu tư phát triển		1.797.845.000	-
421 3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		15.189.268.234	28.341.320.108
421a - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		-	2.324.410.116
421b - LNST chưa phân phối năm nay		15.189.268.234	26.016.909.992
430 II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác		347.604.004	347.604.004
431 1. Nguồn kinh phí	17	347.604.004	347.604.004
440 TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		474.577.204.596	450.244.141.520

Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 06 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Trương Thị Thùy Ngân

Nguyễn Thị Xuân Đông

Huỳnh Trí Dũng



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2021

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19	437.067.883.255	438.067.588.700
10	2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		437.067.883.255	438.067.588.700
11	3. Giá vốn hàng bán	20	337.183.375.919	324.656.051.464
20	4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		99.884.507.336	113.411.537.236
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.992.025.910	8.537.111.985
26	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	22	73.716.053.955	76.885.930.874
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		33.160.479.291	45.062.718.347
31	8. Thu nhập khác		311.726.683	106.186.000
32	9. Chi phí khác		162.320.682	55.621.570
40	10. Lợi nhuận khác		149.406.001	50.564.430
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		33.309.885.292	45.113.282.777
51	12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	23	6.760.617.058	9.156.372.785
60	13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>26.549.268.234</u>	<u>35.956.909.992</u>
70	14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	24	739	981

Người lập biểu

Trương Thị Thùy Ngân

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Xuân Đông

Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 06 năm 2022

Tổng Giám đốc



Huỳnh Trí Dũng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2021
(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	471.688.291.306	461.330.073.059
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(250.457.352.041)	(286.499.787.852)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động	(110.858.174.016)	(121.942.500.739)
05	4. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(7.274.831.699)	(11.530.220.601)
06	5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	3.387.095.478	1.874.028.842
07	6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(36.128.694.339)	(37.977.062.797)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	70.356.334.689	5.254.529.912
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	(60.123.000)	(217.000.000)
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(140.000.000.000)	(160.000.000.000)
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	115.000.000.000	175.000.000.000
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	6.654.820.432	8.925.070.885
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(18.405.302.568)	23.708.070.885
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(29.387.834.400)	(24.488.586.715)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(29.387.834.400)	(24.488.586.715)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	22.563.197.721	4.474.014.082
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	153.742.101.550	149.268.087.468
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3 176.305.299.271	153.742.101.550

Người lập biểu

Trương Thị Thùy Ngân

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Xuân Đông

Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 06 năm 2022

Tổng Giám đốc

Huỳnh Trí Dũng



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2021

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị được chuyển đổi từ Công ty TNHH Một thành viên Chiếu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 6039/QĐ-UBND ngày 17/11/2015 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0300423479 ngày 12/08/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, thay đổi lần thứ 6 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần ngày 30/12/2021.

Trụ sở chính của Công ty tại số 121 Châu Văn Liêm, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ của Công ty là 284.000.000.000 đồng, tương đương 28.400.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, tổng số cán bộ nhân viên của Công ty là 392 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 372 người).

Lĩnh vực kinh doanh

Quản lý vận hành, duy tu, sửa chữa hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng các hệ thống đèn chiếu sáng công cộng;
- Tư vấn khảo sát, lập dự án, thiết kế, lập dự toán, lập hồ sơ mời thầu, giám sát thi công, quản lý điều hành dự án các công trình: chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử;
- Thi công xây lắp mới hệ thống: chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chí phí phát hành cộng các chí phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chí phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chí phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.4 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.5 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ khả năng thu hồi theo quy định của pháp luật.

2.6 . Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.7 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chí phí mua, chí phí chế biến và các chí phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Chí phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng công trình chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu, tương ứng với khối lượng công việc còn dở dang cuối năm.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.8 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 25 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 07 năm
- Phương tiện vận tải	06 năm
- Thiết bị văn phòng	03 năm

2.9 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.10 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa không quá 36 tháng;
- Lợi thế kinh doanh phát sinh khi cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước được phân bổ dần tối đa không quá 10 năm.
- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng.

2.11 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.12 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.13 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty;
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành: Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.14 . Doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu, chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.15 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

2.16 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

b) Thuế suất thuế TNDN năm hiện hành

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với toàn bộ thu nhập chịu thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

2.17 . Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.18 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.19 . Thông tin bộ phận

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là hoạt động duy tu và thi công xây lắp, đồng thời doanh thu phát sinh chủ yếu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Tiền mặt	80.699.989	2.048.784
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	51.224.599.282	38.740.052.766
Các khoản tương đương tiền (*)	125.000.000.000	115.000.000.000
	<u>176.305.299.271</u>	<u>153.742.101.550</u>

(*) Tại ngày 31/12/2021, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn từ 01 tháng đến 03 tháng được gửi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh với lãi suất từ 3,0%/năm đến 3,5%/năm.

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	60.000.000.000	-	35.000.000.000	-
	<u>60.000.000.000</u>	<u>-</u>	<u>35.000.000.000</u>	<u>-</u>

(*) Tại ngày 31/12/2021, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn là các khoản tiền gửi kỳ hạn 06 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh với lãi suất 3,9%/năm.

5 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Khu Quản lý Giao thông Đô thị số 1	13.717.325.402	-	31.966.579.190	-
Khu Quản lý Giao thông Đô thị số 3	7.788.869.362	-	11.628.250.516	-
Trung tâm Quản lý Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	47.571.774.247	-	35.762.334.782	-
Các đối tượng khác	23.314.794.275	-	45.105.303.771	-
	92.392.763.286	-	124.462.468.259	-

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH Sản xuất thương mại Xây dựng Điện Bích Hạnh	546.247.020	-	-	-
Công ty Cổ phần Vật tư Xăng dầu	487.449.860	-	-	-
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Lê Châu	290.161.800	-	290.161.800	-
Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Vũ Cường	-	-	1.668.133.150	-
Các đối tượng khác	376.567.000	-	339.717.000	-
	1.700.425.680	-	2.298.011.950	-

7 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn				
Ký quỹ bảo đảm thực hiện hợp đồng, chờ quyết toán	20.729.376.070	-	20.587.873.668	-
Dự thu lãi tiền gửi	838.150.686	-	500.945.208	-
Giá trị quyết toán giảm của các công trình hoàn thành trong giai đoạn trước khi cổ phần hóa (i)	8.997.051.542	-	8.997.051.542	-
Phải thu Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh về lợi nhuận nộp thừa	808.698.388	-	808.698.388	-
Phải thu khác	543.855.911	-	601.529.100	-
	31.917.132.597	-	31.496.097.906	-
b) Trong đó: Phải thu khác là các bên liên quan	808.698.388	-	808.698.388	-

(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 29)

- (i) Các khoản điều chỉnh doanh thu theo quyết toán được các chủ đầu tư phê duyệt trong năm 2018, 2019 của các công trình hoàn thành trong giai đoạn trước cổ phần hóa và giá vốn tương ứng của các công trình này. Phần lợi nhuận điều chỉnh này phát sinh trước giai đoạn cổ phần hóa và ảnh hưởng đến giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa. Do đó, Công ty theo dõi các khoản điều chỉnh này trên khoản mục "Phải thu ngắn hạn khác" và chờ hướng dẫn xử lý của các cơ quan có thẩm quyền.

8 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	26.451.642.171	(3.377.122.048)	14.196.104.517	(3.759.614.239)
Công cụ, dụng cụ	95.294.000	-	176.494.700	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	29.834.990.169	-	23.857.057.619	-
Thành phẩm	105.363.404	-	105.558.237	-
	56.487.289.744	(3.377.122.048)	38.335.215.073	(3.759.614.239)

9 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	33.905.931.917	2.994.289.900	36.731.222.029	2.877.205.045	76.508.648.891
- Mua trong năm	-	-	-	60.123.000	60.123.000
Số dư cuối năm	33.905.931.917	2.994.289.900	36.731.222.029	2.937.328.045	76.568.771.891
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	15.635.063.999	2.880.445.082	36.731.222.029	2.667.164.607	57.913.895.717
- Khấu hao trong năm	1.136.155.840	66.777.103	-	97.470.326	1.300.403.269
Số dư cuối năm	16.771.219.839	2.947.222.185	36.731.222.029	2.764.634.933	59.214.298.986
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	18.270.867.918	113.844.818	-	210.040.438	18.594.753.174
Tại ngày cuối năm	17.134.712.078	47.067.715	-	172.693.112	17.354.472.905

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết còn sử dụng là 47.876.593.722 VND.

10 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Thuê container	64.800.000	-
Các khoản khác	12.572.571	13.669.500
	<u>77.372.571</u>	<u>13.669.500</u>
b) Dài hạn		
Giá trị lợi thế kinh doanh (*)	39.038.850.605	47.714.150.739
Các khoản khác	30.655.395	-
	<u>39.069.506.000</u>	<u>47.714.150.739</u>

(*) Giá trị lợi thế kinh doanh được xác định căn cứ theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp ngày 31 tháng 12 năm 2014 và Quyết định số 6039/QĐ/UBND ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hoá. Giá trị lợi thế kinh doanh được phân bổ dần vào chi phí kinh doanh trong thời hạn 10 năm theo hướng dẫn tại Thông tư số 127/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 05 tháng 09 năm 2014 kể từ thời điểm chuyển sang công ty cổ phần (ngày 01/07/2016).

11 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Xây dựng Thiên Minh	21.693.869.802	-	11.117.330.400	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương Mại NHB	17.485.957.500	-	-	-
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Đại Quang Phát	7.828.527.437	-	1.439.895.187	-
Các đối tượng khác	44.134.009.619	-	40.159.426.815	-
	<u>91.142.364.358</u>	<u>-</u>	<u>52.716.652.402</u>	<u>-</u>

12 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
- Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông	1.415.330.859	1.415.330.859
- Công ty CP Tập đoàn Đầu tư Vạn Thịnh Phát	-	1.924.680.000
- Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng thị xã Trảng Bàng	-	6.844.599.900
- Ban Quản lý Khu Kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hoà	1.844.978.000	-
- Các đối tượng khác	399.428.461	399.428.461
	<u>3.659.737.320</u>	<u>10.584.039.220</u>

13 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	-	770.437.795	3.927.709.645	1.794.624.018	-	2.903.523.422
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.744.094.178	-	6.760.617.058	7.274.831.699	2.258.308.819	-
Thuế thu nhập cá nhân	603.193.430	-	2.952.918.322	2.741.480.663	391.755.771	-
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	465.074.397	465.074.397	-	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	5.000.000	5.000.000	-	-
	2.347.287.608	770.437.795	14.111.319.422	12.281.010.777	2.650.064.590	2.903.523.422

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

14 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Trích trước chi phí thi công các công trình	3.765.868.693	6.307.392.957
Trích trước chi phí tiền thuê đất	1.341.662.949	-
Chi phí phải trả khác	159.676.153	52.037.828
	5.267.207.795	6.359.430.785

15 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Thặng dư vốn cổ phần phải nộp Nhà nước (*)	10.785.667.820	14.232.309.026
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	629.263.885	197.098.285
Phải trả tiền thuế TNCN	3.276.050.743	5.166.199.336
Các khoản phải trả, phải nộp khác	387.307.510	1.015.298.649
	15.078.289.958	20.610.905.296

(*) Thặng dư vốn cổ phần phải nộp về ngân sách Nhà nước theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước khu vực IV đề cập trong Biên bản kiểm toán ngày 01/06/2018.

16 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	284.000.000.000	-	22.998.132.116	306.998.132.116
Lãi trong năm trước	-	-	35.956.909.992	35.956.909.992
Phân phối lợi nhuận	-	-	(20.673.722.000)	(20.673.722.000)
Tạm chia cổ tức năm 2020 (i)	-	-	(9.940.000.000)	(9.940.000.000)
Số dư cuối năm trước	284.000.000.000	-	28.341.320.108	312.341.320.108
Lãi trong năm nay	-	-	26.549.268.234	26.549.268.234
Phân phối lợi nhuận (i)	-	1.797.845.000	(28.341.320.108)	(26.543.475.108)
Tạm chia cổ tức năm 2021 (ii)	-	-	(11.360.000.000)	(11.360.000.000)
Số dư cuối năm	284.000.000.000	1.797.845.000	15.189.268.234	300.987.113.234

(i) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2021, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận như sau:

	Số trích theo Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ VND	Số đã tạm trích trong năm 2020 VND	Số trích bổ sung trong năm nay VND
Lợi nhuận sau thuế các năm trước còn giữ lại	2.324.410.116		
Lợi nhuận sau thuế năm 2020	35.956.909.992		
Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối	38.281.320.108		
Phân phối lợi nhuận			
- Trích quỹ đầu tư phát triển	1.797.845.000	-	1.797.845.000
- Chi trả cổ tức 10% trên vốn điều lệ (tương ứng mỗi cổ phần nhận 1.000 VND)	28.400.000.000	9.940.000.000	18.460.000.000
• Từ lợi nhuận sau thuế các năm trước (0,82%/vốn điều lệ)	2.324.410.116	-	2.324.410.116
• Từ lợi nhuận sau thuế năm 2020 (9,18%/vốn điều lệ)	26.075.589.884	9.940.000.000	16.135.589.884
- Trích quỹ khen thưởng	4.567.908.554	-	4.567.908.554
- Trích quỹ phúc lợi	3.105.166.554	-	3.105.166.554
- Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	410.400.000	-	410.400.000
	38.281.320.108	9.940.000.000	28.341.320.108
Lợi nhuận sau thuế còn giữ lại	-		

(ii) Cổ tức năm 2021 phải trả theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 07/NQ-HĐQT ngày 26/11/2021 thông qua việc chi trả cổ tức đợt cuối năm 2020 và tạm ứng cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt và Thông báo số 1486/TB-CNVSD ngày 29/11/2021 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam - Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, Hội đồng Quản trị đã thông qua tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021 của Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh là 4% trên vốn điều lệ, tương ứng 11,36 tỷ đồng. Phương thức chi trả bằng tiền mặt và thời hạn thanh toán là ngày 22/12/2021. Ngày đăng ký cuối cùng để tạm ứng cổ tức là ngày 09/12/2021.

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2021 VND	Tỷ lệ %	01/01/2021 VND	Tỷ lệ %
Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh	144.840.000.000	51,00	144.840.000.000	51,00
Công ty Cổ phần Long Hậu	96.560.000.000	34,00	96.560.000.000	34,00
Ông Nguyễn Thành Đức	15.063.000.000	5,30	15.063.000.000	5,30
Các cổ đông khác	27.537.000.000	9,70	27.537.000.000	9,70
	284.000.000.000	100,00	284.000.000.000	100,00

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>		
- Vốn góp đầu năm	284.000.000.000	284.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	284.000.000.000	284.000.000.000
<i>Cổ tức, lợi nhuận</i>		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	197.098.285	34.485.000
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm	29.820.000.000	24.651.200.000
+ <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước</i>	<i>18.460.000.000</i>	<i>14.711.200.000</i>
+ <i>Cổ tức, lợi nhuận tạm chia trên lợi nhuận năm nay</i>	<i>11.360.000.000</i>	<i>9.940.000.000</i>
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	29.387.834.400	24.488.586.715
+ <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước</i>	<i>18.657.098.285</i>	<i>14.548.586.715</i>
+ <i>Cổ tức, lợi nhuận tạm chia trên lợi nhuận năm nay</i>	<i>10.730.736.115</i>	<i>9.940.000.000</i>
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả cuối năm	629.263.885	197.098.285

d) Cổ phiếu

	31/12/2021	01/01/2021
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	28.400.000	28.400.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	28.400.000	28.400.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>28.400.000</i>	<i>28.400.000</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	28.400.000	28.400.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>28.400.000</i>	<i>28.400.000</i>
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu		

e) Các quỹ của Công ty

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	1.797.845.000	-
	1.797.845.000	-

17 . NGUỒN KINH PHÍ

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Nguồn kinh phí còn lại đầu năm	347.604.004	347.604.004
Nguồn kinh phí còn lại cuối năm	347.604.004	347.604.004

18 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Cam kết thuê hoạt động

Công ty ký các hợp đồng thuê đất tại phường 4, 13 và 14 thuộc quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (tổng diện tích thuê 913,9 m², thời hạn thuê đến năm 2046); phường Thạnh Lộc, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (tổng diện tích thuê 1.389,7 m², thời hạn thuê đến năm 2059); phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh (tổng diện tích thuê 2.425,8 m², thời hạn thuê đến năm 2060); xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh (tổng diện tích thuê 2.500 m², thời hạn thuê đến năm 2064) để sử dụng với mục đích sản xuất kinh doanh. Theo các hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

19 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Doanh thu hoạt động duy tu	418.423.136.239	403.096.792.689
Doanh thu hoạt động xây lắp	18.001.304.025	34.270.710.640
Doanh thu cung cấp sản phẩm, dịch vụ khác	643.442.991	700.085.371
	<u>437.067.883.255</u>	<u>438.067.588.700</u>

20 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Giá vốn hoạt động duy tu	320.086.726.072	286.972.039.767
Giá vốn hoạt động xây lắp	16.983.102.662	33.356.887.127
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(382.492.191)	3.759.614.239
Giá vốn của dịch vụ khác	496.039.376	567.510.331
	<u>337.183.375.919</u>	<u>324.656.051.464</u>

21 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Lãi tiền gửi	6.992.025.910	8.537.111.985
	<u>6.992.025.910</u>	<u>8.537.111.985</u>

22 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	5.626.604.644	3.735.171.643
Chi phí nhân công	35.763.799.850	36.548.164.659
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.233.626.166	1.303.304.868
Thuế, phí và lệ phí	2.111.976.819	2.595.900.351
Chi phí dịch vụ mua ngoài	18.346.512.118	18.092.966.220
Chi phí khác bằng tiền	10.633.534.358	14.610.423.133
	<u>73.716.053.955</u>	<u>76.885.930.874</u>

23 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	33.309.885.292	45.113.282.777
Các khoản điều chỉnh tăng	493.200.000	668.581.150
- <i>Phạt vi phạm về thuế và tiền chậm nộp thuế TNDN</i>	-	55.621.150
- <i>Thù lao cán bộ quản lý không chuyên trách</i>	493.200.000	552.960.000
- <i>Các khoản khác</i>	-	60.000.000
Thu nhập tính thuế TNDN	33.803.085.292	45.781.863.927
Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)	6.760.617.058	9.156.372.785
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	(1.744.094.178)	629.753.638
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(7.274.831.699)	(11.530.220.601)
Thuế TNDN nộp thừa cuối năm	(2.258.308.819)	(1.744.094.178)

24 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2021 VND	Năm 2020 (Đã điều chỉnh) VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	26.549.268.234	35.956.909.992
Các khoản điều chỉnh:	(5.557.456.000)	(8.083.475.108)
- <i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng Ban điều hành (i)</i>	(5.557.456.000)	(8.083.475.108)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	20.991.812.234	27.873.434.884
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	28.400.000	28.400.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	739	981

(i) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2021, Công ty dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng người quản lý, điều hành với tổng số tiền dự kiến là 5.557.456.000 VND từ lợi nhuận sau thuế năm 2021.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đã được điều chỉnh hồi tố theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 – Lãi trên cổ phiếu.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

25 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	209.675.878.472	190.035.597.308
Chi phí nhân công	138.053.566.530	142.811.031.594
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.300.403.269	1.399.642.268
Chi phí dịch vụ mua ngoài	35.348.840.800	51.082.644.963
Chi phí khác bằng tiền	32.880.970.711	19.436.948.880
Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố	417.259.659.782	404.765.865.013

26 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	176.305.299.271	-	153.742.101.550	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	124.309.895.883	-	155.958.566.165	-
Các khoản cho vay	60.000.000.000	-	35.000.000.000	-
	360.615.195.154	-	344.700.667.715	-

	Giá trị sổ kế toán	
	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả người bán, phải trả khác	106.220.654.316	73.327.557.698
Chi phí phải trả	5.267.207.795	6.359.430.785
	111.487.862.111	79.686.988.483

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác), cụ thể như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2021				
Tiền và tương đương tiền	176.305.299.271	-	-	176.305.299.271
Phải thu khách hàng, phải thu khác	124.309.895.883	-	-	124.309.895.883
Các khoản cho vay	60.000.000.000	-	-	60.000.000.000
	360.615.195.154	-	-	360.615.195.154
Tại ngày 01/01/2021				
Tiền và tương đương tiền	153.742.101.550	-	-	153.742.101.550
Phải thu khách hàng, phải thu khác	155.958.566.165	-	-	155.958.566.165
Các khoản cho vay	35.000.000.000	-	-	35.000.000.000
	344.700.667.715	-	-	344.700.667.715

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2021				
Phải trả người bán, phải trả khác	106.220.654.316	-	-	106.220.654.316
Chi phí phải trả	5.267.207.795	-	-	5.267.207.795
	111.487.862.111	-	-	111.487.862.111
Tại ngày 01/01/2021				
Phải trả người bán, phải trả khác	73.327.557.698	-	-	73.327.557.698
Chi phí phải trả	6.359.430.785	-	-	6.359.430.785
	79.686.988.483	-	-	79.686.988.483

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

27 . THÔNG TIN KHÁC

- (i) Trong năm 2020, Kiểm toán Nhà nước Khu vực XIII đã phát hành Báo cáo kiểm toán quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần và Công ty đã thực hiện điều chỉnh hồi tố theo Báo cáo kiểm toán Nhà nước vào Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020. Tuy nhiên, đến thời điểm lập Báo cáo tài chính này, Báo cáo quyết toán cổ phần hóa của Công ty chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Theo đó, số liệu Báo cáo tài chính của Công ty có thể thay đổi khi Báo cáo quyết toán cổ phần hoá được phê duyệt từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

28 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

29 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty có các giao dịch phát sinh trong năm và số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong năm:

	Mối quan hệ	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chia cổ tức trong năm		26.928.615.000	22.260.988.400
- Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh	Công ty mẹ	15.208.200.000	12.572.112.000
- Công ty Cổ phần Long Hậu	Cổ đông lớn	10.138.800.000	8.381.408.000
- Ông Nguyễn Thành Đức	Cổ đông lớn	1.581.615.000	1.307.468.400

Số dư tại ngày kết thúc năm tài chính:

		31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Phải thu ngắn hạn khác		808.698.388	808.698.388
- Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh	Công ty mẹ	808.698.388	808.698.388

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

Thù lao thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
1	Ông Lê Mạnh Thường <i>(Miễn nhiệm ngày 29 tháng 06 năm 2020)</i>	Phó Chủ tịch	17.280.000	78.240.000
2	Ông Huỳnh Trí Dũng	Thành viên	94.560.000	112.800.000
3	Ông Phạm Hưng Út <i>(Miễn nhiệm ngày 04 tháng 09 năm 2020)</i>	Thành viên	23.040.000	78.840.000
4	Bà Đoàn Thị Minh Trang <i>(Miễn nhiệm ngày 29 tháng 06 năm 2020)</i>	Thành viên	17.280.000	78.240.000
5	Ông Nguyễn Đình Thọ <i>(Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch từ ngày 04/09/2020) (Bổ nhiệm chức danh Thành viên từ ngày 04/09/2020)</i>	Thành viên	94.560.000	112.800.000
6	Ông Bùi Lê Anh Hiếu <i>(Bổ nhiệm từ ngày 04/09/2020)</i>	Thành viên	71.520.000	23.040.000
7	Ông Mai Đăng Khôi <i>(Bổ nhiệm từ ngày 30/06/2021)</i>	Thành viên	30.000.000	-
8	Bà Trần Thị Hạnh Tiên <i>(Bổ nhiệm từ ngày 04/09/2020) (Miễn nhiệm từ ngày 30/06/2021)</i>	Thành viên	41.520.000	23.040.000
Tổng			389.760.000	507.000.000

Tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

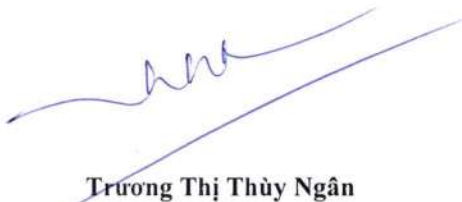
STT	Họ và tên	Chức danh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
1	Ông Trần Văn Hùng (Bổ nhiệm từ ngày 04/09/2020)	Chủ tịch	396.030.769	89.169.231
2	Ông Huỳnh Trí Dũng	Tổng Giám đốc	533.400.000	534.009.110
3	Ông Trần Chiến Thắng	Phó Tổng Giám đốc	531.900.000	534.250.934
4	Ông Nguyễn Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	531.900.000	531.528.702
5	Ông Dương Chí Nam	Phó Tổng Giám đốc	531.900.000	531.528.702
Tổng			2.525.130.769	2.220.486.679

Ngoài các bên liên quan có phát sinh giao dịch và số dư nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

30 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

Người lập biểu


Trương Thị Thùy Ngân

Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Xuân Đông

Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 06 năm 2022

Tổng Giám đốc



Huỳnh Trí Dũng



Số: 03 /BC-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/6/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021:

DVT: triệu đồng.

Stt	Chỉ tiêu	KH được ĐHĐCĐ thông qua	Kết quả thực hiện năm 2021	Tỷ lệ hoàn thành
1	Doanh thu	435.000	444.371,63	102,15%
2	Chi phí	395.924,4	411.061,75	103,82%
3	Lợi nhuận trước thuế	39.075,6	33.309,88	85,24%
4	Lợi nhuận sau thuế	31.191,2	26.549,26	85,12%

2. Phân tích, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và kết quả đạt được:

2.1 Về chỉ tiêu tài chính:

a) Doanh thu:

Tổng doanh thu thực hiện năm 2021 là 444.371,63 triệu đồng, đạt 102,15% theo kế hoạch. Chi tiết doanh thu như sau:

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng:

Được thực hiện theo hình thức đấu thầu, việc triển khai, ký hợp đồng giao thực hiện được chia thành 04 hợp đồng, về nguyên tắc khi đấu thầu, Nhà thầu được quyền triển khai thực hiện các khối lượng theo Hợp đồng được ký kết. Mặc dù là hình thức đấu thầu nhưng việc tổ chức thực hiện của các Chủ quản lý là tương tự như hình thức đặt hàng và bị chi phối bởi cơ quan cấp trên trực tiếp, bên cạnh đó tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, kéo dài và sau thời gian dài thành phố áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội từ đầu tháng 5/2021 đến hết tháng 9/2021 nên đã ảnh hưởng đến kế hoạch thực hiện, dẫn đến tình trạng khối lượng dồn nhiều vào tháng cuối năm. Tuy nhiên, với sự phấn đấu và nỗ lực toàn Công ty, giá trị đạt được năm 2021 của công tác này là 345.862 triệu đồng, vượt kế hoạch đề ra.

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông:

Thực hiện theo hình thức đấu thầu, cũng như công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng, hình thức này vẫn bị chi phối bởi cơ quan cấp trên trực tiếp cộng tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, kéo dài nên cũng đã ảnh hưởng đến kế hoạch thực hiện, dẫn đến tình trạng khối lượng dồn nhiều vào tháng cuối năm nhưng với sự điều hành chủ động, linh hoạt thì giá trị đạt được năm 2021 của công tác này là 72.118 triệu đồng, vượt kế hoạch đề ra.

- Lĩnh vực khác (thi công xây lắp, tư vấn thiết kế, ...):

Năm 2021 tiếp tục là một năm còn nhiều khó khăn cộng với tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, kéo dài nên lĩnh vực này Công ty thực hiện tiệm cận kế hoạch đề ra, với giá trị đạt được là 26.235 triệu đồng.

Như vậy, năm 2021 đối với các lĩnh vực kinh doanh của Công ty đạt được kết quả được đánh giá là điểm sáng trong tổng thể bức tranh kinh tế do ảnh hưởng bởi tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, kéo dài, nhất là **việc thành phố áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội (từ đầu tháng 5/2021 đến hết tháng 9/2021)**.

b) Chi phí:

Tổng chi phí thực hiện năm 2021 là 411.061,75 triệu đồng, đạt 103,82% theo kế hoạch, tăng 2,60% (theo tỷ lệ chi phí/doanh thu giữa kế hoạch và thực hiện) so với năm 2020, với các nguyên nhân sau:

- Doanh thu bị ảnh hưởng bởi yếu tố khách quan năm 2021 của Công ty gồm: Công tác quản lý, vận hành (1*), duy tu bảo dưỡng (2*) hệ thống chiếu sáng công cộng cộng quý III/2021 và các công trình thi công xây lắp (3*) bị ảnh hưởng bởi việc hạn chế đi lại do quy định giãn cách xã hội để kiểm soát dịch bệnh phòng, chống dịch COVID-19, với giá trị bị ảnh hưởng (theo tính toán giữa khối lượng được giao, khả năng thực hiện của Công ty) là: 69.370 triệu đồng, kéo theo đó làm tăng tỷ lệ chi phí/doanh thu thực hiện và giảm chỉ tiêu, tỷ lệ lợi nhuận thực hiện trong năm của Công ty.

- Chi phí phân bổ giá trị thương hiệu khi cổ phần hóa doanh nghiệp; chi phí khấu hao tài sản số định, công cụ dụng cụ tăng do đánh giá lại khi chuyển đổi sang công ty cổ phần;

- Chi phí trượt giá leo thang (vật tư, bảo hiểm xã hội, chi phí tiền cơm, chi phí giải quyết nghỉ việc, chi phí nhiên liệu (xăng, dầu, điện, nước, ...)), nhất là giá các loại vật tư, nguyên vật liệu, đặc biệt là vật tư xây dựng, sát thép tăng giá liên tục, nhiều lần trong năm đã ảnh hưởng đến điều hành, tổ chức thực hiện các hợp đồng mà Công ty đã ký kết trước đó và thực hiện trong năm 2021;

- Chi phí mua các vật tư phụ bắt buộc để thực hiện hoàn thành các hạng mục công tác của gói thầu trong công tác duy tu và thi công công trình.

c) Lợi nhuận trước thuế:

Lợi nhuận thực hiện năm 2021 là 33.309,88 triệu đồng, đạt 85,24% so với kế hoạch, nguyên nhân không đạt kế hoạch được giao là do giảm doanh thu (bị ảnh hưởng bởi yếu tố khách quan bởi việc hạn chế đi lại do quy định giãn cách xã hội để kiểm soát dịch bệnh phòng, chống dịch COVID-19) và tăng chi phí (do trượt giá leo thang).

d) Nộp ngân sách Nhà nước:

Tổng số phải nộp ngân sách năm 2021 là 6.760,62 triệu đồng, đảm bảo thực hiện tuân thủ theo quy định hiện hành của nhà nước.

2.2. Nhận xét, đánh giá chung:

- Công ty vẫn duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện khách quan tác động hết sức khó khăn, phức tạp; đặc biệt là trong điều kiện tình hình dịch bệnh Covid-19 có diễn biến phức tạp.

- Đã đảm bảo chất lượng hệ thống được giao quản lý, nâng cao tính năng an toàn điện của hệ thống và an toàn lao động trong quá trình thực hiện. Không để xảy ra tai nạn điện và tai nạn lao động.

- Về công tác phòng, chống dịch COVID-19: Là đơn vị tích cực, chủ động tham gia công tác phòng, chống dịch Covid-19 cùng cấp thẩm quyền cũng như triển khai chặt chẽ, tuân thủ đúng quy định tại Công ty qua việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, thực hiện rất nghiêm túc, chặt chẽ, kịp thời và linh động, uyển chuyển (làm việc trực tuyến; làm việc trực tiếp thì phân tán thành nhiều địa điểm; nhóm công tác ngoài công trường thì chia nhiều nhóm nhỏ làm việc độc lập, không tiếp xúc lẫn nhau và đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành và trong công tác; ...) phù hợp với từng thời điểm. Kết quả với việc triển khai đồng bộ các giải pháp này đã góp phần vào việc Công ty hoàn thành mục tiêu kép khi vừa phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe người lao động; vừa phục hồi và duy trì sự hoạt động ổn định của Công ty trong điều kiện nhiều khó khăn, thách thức.

- Đảm bảo công ăn, việc làm của Người lao động. Công tác chăm lo người lao động từ khi dịch bùng phát đến nay được quan tâm, chuẩn bị chu đáo.

- Đã tham gia đấu thầu công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng thường xuyên hệ thống đèn tín hiệu giao thông (từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2024) và đạt kết quả cao nhất.

- Đảng bộ Công ty lãnh đạo cán bộ, đảng viên và người lao động tích cực thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm; Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty tuy với tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, kéo dài nên các hoạt động và phong trào của các đoàn thể ít nhiều bị ảnh hưởng đến các hoạt động nhưng các đoàn thể Công ty vẫn cố gắng đảm bảo các hoạt động phong trào hiệu quả và thiết thực nhất.

a) Những mặt làm được:

- Công ty tiếp tục được sự quan tâm của các cấp Lãnh đạo thành phố, của Công ty HFIC trong hoạt động của Công ty.

- Công ty tiếp tục được các Chủ quản lý tin tưởng, chia sẻ và giao thực hiện công tác quản lý vận hành, bảo dưỡng thường xuyên 2 hệ thống kỹ thuật hạ tầng đô thị.

- Có sự đoàn kết, đồng tâm, nhất trí cao của tập thể Lãnh đạo trong việc tổ chức, điều hành hoạt động Công ty.

- Có sự nỗ lực, phấn đấu, chung sức rất lớn của toàn thể Người lao động Công ty trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, đặc biệt là thực hiện công tác 03 tháng cuối năm 2021 (sau thời gian dài thành phố áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội từ đầu tháng 5/2021 đến hết tháng 9/2021).

Với các lĩnh vực như sau:

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng:

Tiếp tục triển khai thực hiện các hợp đồng quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống 03 năm (từ ngày 01/4/2020 đến 31/3/2023) theo kết quả đấu thầu.

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông thực hiện theo phương thức đấu thầu: Đã thực hiện theo đúng nội dung của các hợp đồng đã ký kết (là năm cuối thực hiện của các hợp đồng 03 năm (2019-2021) và đã tham gia đấu thầu, dự thầu các gói thầu giai đoạn năm 2022 – năm 2024 với kết quả đạt được là cao nhất, giữ phần lớn địa bàn thực hiện như giai đoạn năm 2019 – năm 2021.

- Lĩnh vực khác (thi công xây lắp, tư vấn thiết kế, ...):

Là một năm Công ty gặp nhiều khó khăn, nhất là đối với công trình xây lắp và tư vấn thiết kế vì tình hình triển khai các dự án, công trình, gói thầu của lĩnh vực chiếu sáng đô thị trong năm rất ít, và thường có tính chất tổng thể toàn dự án với rất nhiều các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật khác. Cộng với năm 2021 trong bối cảnh tình hình dịch Covid-19 diễn biến rất phức tạp, kéo dài những kết quả đã đạt được là đáng khích lệ.

b) Những khó khăn và hạn chế:

Bên cạnh những mặt làm được, những thuận lợi nêu trên, trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng đã xuất hiện các khó khăn nhất định:

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng:

Công tác này vẫn bị chi phối bởi cơ quan cấp trên trực tiếp cộng tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, kéo dài và sau thời gian dài thành phố áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội từ đầu tháng 5/2021 đến hết tháng 9/2021 nên đã ảnh hưởng đến kế hoạch thực hiện, dẫn đến tình trạng khối lượng dồn nhiều vào tháng cuối năm

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông:

Tương tự như công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng được nêu ở trên.

- Lĩnh vực khác (thi công xây lắp, tư vấn thiết kế, ...):

Công ty gặp nhiều khó khăn trong tìm kiếm hợp đồng vì tình hình triển khai các dự án, công trình, gói thầu của lĩnh vực chiếu sáng đô thị trong năm thường có tính chất tổng thể toàn dự án với rất nhiều các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật khác. Bên cạnh đó, tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, kéo dài đã ảnh hưởng đến công tác tìm kiếm, mở rộng thị trường cũng như hoàn thành các thủ tục liên quan đến nghiệm thu, thanh quyết toán các hợp đồng đã ký.

- Sau công tác cổ phần hóa, Công ty phát sinh thêm các khoản chi phí:

Chi phí giá trị lợi thế doanh nghiệp; chi phí khấu hao phải phân bổ thêm do đánh giá lại tài sản cố định khi chuyển đổi doanh nghiệp; chi phí BHXH, BHYT, KPCĐ tăng do thực hiện theo quy định của nhà nước.

- Về giao chỉ tiêu kế hoạch tài chính hàng năm:

Với những khó khăn khách quan ảnh hưởng doanh thu và tăng chi phí nêu trên, về phía Công ty là luôn xác định là hết sức nỗ lực, phấn đấu thực hiện với kết quả cao nhất. Tuy nhiên, do các yếu tố ảnh hưởng là khách quan, không lường trước và ngoài dự tính, vì vậy cần có sự quan tâm, đồng hành khi xem xét các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, đặc biệt là trong đầu tư trang bị phương tiện.

- Về phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận 06 tháng đầu năm 2016 (giai đoạn doanh nghiệp nhà nước):

Từ đầu năm 2017 Công ty đã lập Báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận theo quy định và đã gửi đến HFIC để xem xét, quyết định.

- Về thực hiện cam kết của nhà đầu tư chiến lược:

Từ ngày 01/7/2016 đến nay, Nhà đầu tư chiến lược không có bất cứ động thái nào trong việc thực hiện các cam kết này. Việc này, đã ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty là không theo mong đợi và theo kế hoạch đã đề ra.

- Về ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19:

Với tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, kéo dài và sau thời gian dài thành phố áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội từ đầu tháng 5/2021 đến hết tháng 9/2021 nên đã cũng tác động đến kế hoạch thực hiện, dẫn đến tình trạng khối lượng dồn nhiều vào 03 tháng cuối năm.

- Về công tác quyết toán chuyển thể:

Với 07 khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách như: ① thanh toán thuế giá trị gia tăng đầu vào (GTGT/VAT đầu vào); ② thanh toán thuế GTGT đầu ra của hoạt động duy tu và bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông; ③ quyết toán giảm các công trình đặt hàng cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích năm 2015 và năm 2016; ④ xử lý tài chính của các công trình quyết toán giảm giá trị của các hợp đồng những năm trước cổ phần và tình hình xét duyệt/phê duyệt của

quyết toán từ các cấp thẩm quyền; ⑤ bàn giao số lượng vật tư tồn kho 347 triệu đồng về Ban Chỉ đạo theo Kết luận của Kiểm toán nhà nước khu vực XIII; ⑥ Về chi phí cổ phần hóa và ⑦ xây dựng phương án sử dụng đất mặc dù đã được cấp thẩm quyền quan tâm, chỉ đạo giải quyết nhưng chưa có kết quả cuối cùng nên đã ảnh hưởng đến việc hoàn thành công tác quyết toán chuyên đề.

3. Công tác lao động:

Trình độ và số lượng lao động Công ty tính đến 31/12/2021:

STT	Phân theo	Tổng số lao động
1	Lao động chuyên môn, nghiệp vụ	102
2	Lao động trực tiếp SXKD	278
3	Lao động thừa hành phục vụ	12
Tổng cộng		392

- Tổng số lao động tăng: 13 người.

- Tổng số lao động giảm (nghỉ việc theo nguyện vọng, nghỉ hưu): 14 người.

- Công tác đào tạo: Công ty đã tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (thông qua hình thức đào tạo trực tuyến) nhằm đáp ứng yêu cầu công tác của Công ty.

Trong năm 2021, Công ty tiếp tục quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động. Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ và trích nộp BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đầy đủ theo quy định của Nhà nước.

3.3. Công tác an toàn:

Tiếp tục thực hiện theo các quy định của Công ty về việc thực hiện công tác an toàn hệ thống như: Tự kiểm tra giữa các đơn vị trực tiếp sản xuất (kiểm tra chéo), phòng An toàn đã tổ chức hướng dẫn kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác thực hiện của các đơn vị trực tiếp sản xuất theo định kỳ hàng tuần, hàng tháng, hàng quý và đột xuất. Công tác sinh hoạt an toàn, kiểm tra chất lượng quản lý, vận hành được duy trì liên tục. Kết quả: hệ thống hoạt động ổn định, an toàn trong năm 2021.

Cùng với công tác an toàn hệ thống, công tác an toàn lao động cũng luôn được quan tâm và được tổ chức thực hiện chặt chẽ, kịp thời, tuân thủ quy định, công tác an toàn lao động đảm bảo theo yêu cầu.

Bên cạnh đó, công tác Phòng chống cháy nổ đã luôn được tổ chức thực hiện nghiêm túc như: kiểm tra phòng chống cháy nổ định kỳ hàng tháng, hàng quý và các ngày Lễ Tết tại các trụ sở Công ty; tổ chức bảo dưỡng hệ thống phòng cháy chữa cháy theo quy định.

Ngoài ra, nhằm đảm bảo công tác an toàn được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và hiệu quả, Công ty cũng đã chú trọng đến công tác đào tạo nghề, đào tạo - huấn luyện kỹ năng cho người lao động trong Công ty, bên cạnh đó cũng tổ chức trang bị công cụ, dụng cụ bảo hộ lao động theo đúng thỏa thuận với người lao động.

3.4. Công tác thi đua + khen thưởng:

- Công tác thi đua:

Thông qua Hội nghị người lao động 2021, Công ty đã phát động thi đua và động viên CB-NLĐ đăng ký các danh hiệu thi đua, đăng ký nghiên cứu các đề tài sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao chất lượng công trình, chống lãng phí, chống tham ô, cửa quyền, từ đó thúc đẩy các đơn vị trực thuộc hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, góp phần vào thành tích chung của Công ty.

- Công tác khen thưởng:

Được Công ty quan tâm thực hiện, đã chăm lo tặng quà cho các cháu thiếu nhi con cán bộ, người lao động Công ty nhằm khen thưởng các cháu học sinh giỏi. Tổng kết khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích, đạt hiệu quả cao, xuất sắc trong công tác phòng, chống dịch Covid-19; trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và trong tham gia các hoạt động phong trào do cấp trên phát động.

3.5 Về chi trả cổ tức:

Công ty đã hoàn tất việc Đại hội cổ đông thường niên và chi trả cổ tức cho Cổ đông theo quy định, cụ thể:

- Chi trả cổ tức phần còn lại năm 2020 với tỷ lệ 6,5%/cổ phiếu bằng tiền mặt.
- Chi tạm ứng cổ tức năm 2021 với tỷ lệ 4%/cổ phiếu bằng tiền mặt.

4. Hoạt động đầu tư:

Năm 2021 Công ty chỉ triển khai thực hiện mua sắm một số trang thiết bị công cụ, dụng cụ, tài sản mang tính bắt buộc, thiết yếu và cấp bách phục vụ cho việc điều hành, sản xuất kinh doanh.

Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM kính báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**
Huỳnh Trí Dũng

Số: 04 / BC-ĐHĐCĐ

TP.Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2022

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM
NĂM 2021**

Thực hiện Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM (sau đây gọi tắt là Công ty), Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2021 của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 như sau:

I. Thông tin chung:

- Công ty đã thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định và Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM cấp giấy phép đăng ký kinh doanh số 0300423479 ngày 30/12/2021,
- Cổ phiếu của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã cổ phiếu là CHS.

II. Cơ cấu tổ chức của Công ty:

1. Hội đồng quản trị: gồm 05 thành viên:
 - Ông Trần Văn Hùng – đại diện 5.680.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 20% vốn điều lệ của Công ty, hiện giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị.
 - Ông Huỳnh Trí Dũng – đại diện 4.544.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 16% vốn điều lệ của Công ty, hiện đang giữ chức danh thành viên Hội đồng quản trị.
 - Ông Nguyễn Đình Thọ - đại diện 4.260.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 15% vốn điều lệ của Công ty, hiện đang giữ chức danh thành viên Hội đồng quản trị.
 - Ông Bùi Lê Anh Hiếu, hiện đang giữ chức danh thành viên Hội đồng quản trị.
 - Ông Mai Đăng Khôi, giữ chức danh thành viên Hội đồng quản trị, đã có đơn từ nhiệm ngày 10/01/2022.

Ông Bùi Lê Anh Hiếu và ông Mai Đăng Khôi đồng đại diện 9.656.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 34% vốn điều lệ của Công ty.

2. Ban kiểm soát gồm: 03 thành viên
 - Bà Phạm Thị Xuân Liễu – Trưởng ban;
 - Ông Trần Nam Trung – Thành viên;
 - Ông Nguyễn Tấn Phong – Thành viên;
3. Ban Tổng giám đốc điều hành gồm: Tổng Giám đốc (do ông Huỳnh Trí Dũng Thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm) và 03 Phó Tổng Giám đốc.
4. Các đơn vị trực thuộc gồm: 05 phòng chức năng và 10 Xí nghiệp trực thuộc.

III. Báo cáo tình hình hoạt động của Công ty năm 2021:

1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2021:
 - Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ và đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế quản lý nội bộ

của Công ty. Hội đồng quản trị quản lý Công ty bằng biện pháp ban hành các Quy chế quản lý nội bộ và Nghị quyết, hàng quý hoặc đột xuất Hội đồng quản trị họp với bộ máy điều hành để kiểm điểm việc thực hiện các Nghị quyết đã ban hành, trao đổi, thống nhất và kịp thời đưa ra các định hướng chỉ đạo trong việc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn bộ máy điều hành tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong sản xuất kinh doanh; tổ chức công bố thông tin định kỳ và đột xuất theo quy định của Luật chứng khoán; đảm bảo quyền của cổ đông; đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của Doanh nghiệp và các thành phần có liên quan khác.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo và giám sát Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện các nội dung trong Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Hội đồng quản trị phối hợp và hỗ trợ Tổng giám đốc giải quyết những vướng mắc với các đối tác trong công tác thanh toán, công tác kinh tế, đầu tư và tìm kiếm việc làm.

- Hội đồng quản trị thực hiện nguyên tắc làm việc theo chế độ tập thể, đa số tán thành. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua khi đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết hoặc bỏ phiếu tán thành.

- Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp định kỳ để xem xét quyết định các vấn đề quản lý của Công ty theo thẩm quyền Hội đồng quản trị. Các cuộc họp HĐQT đều có đủ số thành viên theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

- Các Nghị quyết và quyết định Hội đồng quản trị ban hành trên cơ sở ý kiến thống nhất của 5/5 thành viên Hội đồng quản trị.

- Nội dung các phiên họp trong năm 2021 như sau:

• Phiên họp ngày 18/03/2021:

- + Báo cáo tình hình kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020;
- + Báo cáo dự thảo số liệu Quỹ lương thực hiện năm 2020;
- + Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020;
- + Báo cáo dự thảo phương án phân phối lợi nhuận năm 2020;
- + Báo cáo kế hoạch lao động năm 2021;
- + Báo cáo tình hình xây dựng Quỹ lương kế hoạch năm 2021;
- + Dự thảo kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận năm 2021;
- + Dự thảo Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

• Phiên họp ngày 26/03/2021:

- + Báo cáo tình hình sửa đổi, bổ sung nội dung Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2016 – 2021;
- + Điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận 2020;
- + Dự thảo Tài liệu Đại hội đồng cổ đông 2021;

• Phiên họp ngày 04/05/2021: Lấy ý kiến thông qua thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

• Phiên họp ngày 09/05/2021: Lấy ý kiến thông qua thông qua Quỹ lương thực hiện năm 2020, Thông qua Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

• Phiên họp ngày 30/06/2021: Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026; Bổ nhiệm Tổng Giám đốc; Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty.

• Phiên họp ngày 26/11/2021: Lấy ý kiến thông qua ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cuối cùng và ngày thanh toán cổ tức còn lại năm 2020.

• Phiên họp ngày 21/21/2021:

+ Thông qua bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty; Thông qua bổ nhiệm Kế toán trưởng;

+ Báo cáo bổ nhiệm Trưởng, Phó các đơn vị trực thuộc;

+ Báo cáo lại kế hoạch Quỹ lương kế hoạch năm 2021;

+ Báo cáo chi khen thưởng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020;

+ Báo cáo dự thảo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022;

2. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý của Công ty:

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý Công ty trong việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật có liên quan đến công tác quản lý doanh nghiệp và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Giám sát việc sử dụng và quản lý tài sản; giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Chỉ đạo, giám sát việc tái cơ cấu mô hình tổ chức toàn Công ty; việc triển khai thực hiện kiện toàn, tinh giản bộ máy tổ chức, nhân sự từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc.

- Chỉ đạo, giám sát việc đảm bảo chế độ theo quy định Nhà nước; điều kiện môi trường làm việc, thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, các chế độ khác đối với người lao động.

- Hình thức giám sát: định kỳ Chủ tịch Hội đồng quản trị dự họp với Bộ máy điều hành của Công ty về quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị đều đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty. Qua kiểm tra, giám sát, Hội đồng quản trị đã nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty, các đơn vị trực thuộc và có những chỉ đạo kịp thời đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, hạn chế các sai sót, rủi ro.

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021:

3.1 Về thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020:

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2020 như sau:

- Từ ngày 22/12/2021: Công ty đã triển khai chi trả cổ tức còn lại năm 2020 cho các cổ đông có tên trong danh sách sở hữu cổ phần do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp với tỷ lệ chi trả cổ tức là 6,5%/ vốn điều lệ (đã tạm ứng 3,5%). Công ty đã hoàn tất việc chuyển khoản cho Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam để chi trả cổ tức cho các cổ đông đã thực hiện lưu ký cổ phiếu. Đối với các cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán và nhận cổ tức bằng tiền mặt, các cổ đông vẫn tiếp tục liên hệ Công ty để nhận cổ tức.

- Công ty đã thực hiện việc trích lập các Quỹ Đầu tư phát triển, Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi theo giá trị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3.2 Về thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021:

Trong năm 2021, với sự chỉ đạo và định hướng của Hội đồng quản trị công ty, đặc biệt là việc đề ra các giải pháp kiện toàn bộ máy tổ chức, nâng cao công tác quản lý điều hành, hoàn thiện các quy trình thủ tục trong các hoạt động của công ty, đẩy mạnh công tác tìm kiếm và tham gia các gói thầu trong địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành khác ...kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	TH/KH
1	Tổng doanh thu	435.000	444.371,6	102,15%
2	Tổng chi phí	395.924,4	411.061,75	103,82%
3	Lợi nhuận trước thuế	39.075,6	33.310,12	85,24%
4	Lợi nhuận sau thuế	31.260,5	26.549,46	84,93%

Năm 2021 là năm tiếp tục thực hiện theo phương thức đấu thầu theo hình thức mời rộng rãi, công khai. Đối với công tác quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống hệ thống chiếu sáng công cộng thực hiện theo phương thức đặt hàng được giữ nguyên địa bàn thực hiện như năm 2019 và 2020; Đối với công tác quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống hệ thống đèn tín hiệu giao thông thực hiện theo hợp đồng đã ký từ năm 2019.

Cũng như các năm trước, năm 2021 Công ty tiếp tục phát sinh thêm các khoản chi phí do chuyển đổi doanh nghiệp từ Công ty TNHH MTV sang Công ty cổ phần như phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh là tiềm năng phát triển (8,4 tỷ đồng/năm), phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh trên cơ sở giá trị thương hiệu (247 triệu đồng/năm), chi phí khấu hao tài sản số định tăng do đánh giá lại khi chuyển đổi sang công ty cổ phần khoảng 4,5 tỷ đồng/năm; chi phí công cụ dụng cụ phân bổ lại là 899 triệu đồng/năm.

3.3 Về lựa chọn đơn vị kiểm toán: Lựa chọn Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC. Đây là đơn vị kiểm toán nằm trong danh sách những đơn vị kiểm toán độc lập được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức niêm yết.

3.4 Chi lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc:

Trong năm 2021, lương và thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc như sau:

STT	Nội dung	Số lượng	Lương	Thù lao	Tổng cộng
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		493.320.000	394.560.000	887.880.000
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1 người	493.320.000		493.320.000
3	Thành viên HĐQT không chuyên trách	4 người		394.560.000	394.560.000
II	BAN KIỂM SOÁT		493.320.000	197.280.000	690.600.000
1	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	1 người	493.320.000		493.320.000
2	Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách	2 người		197.280.000	197.280.000
III	TỔNG GIÁM ĐỐC	1 người	493.320.000		493.320.000
	TỔNG CỘNG		1.479.960.000	591.840.000	2.071.800.000

3.5 Về việc thực hiện công bố thông tin tình hình quản trị công ty:

Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện công bố thông tin tình hình quản trị công ty 02 đợt: 6 tháng đầu năm 2021 và cả năm 2021 (chi tiết theo 2 bảng báo cáo đính kèm)

Báo cáo tình hình quản trị Công ty được công bố trên trang web của Công ty, trên hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

4. Kết luận:

Trong năm 2021, Công ty đã nỗ lực phấn đấu để hoàn thành nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao, tuy nhiên do dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Công ty nên kết quả sản xuất kinh doanh không đạt theo kế hoạch được giao. Vốn chủ sở hữu được bảo toàn; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế với Ngân sách Nhà nước; thực hiện tốt công tác trả lương và các chế độ cho người lao động, thu nhập và đời sống của người lao động; các hoạt động của Hội đồng quản trị thực hiện tuân thủ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng TP.HCM và tuân thủ Quy chế quản lý nội bộ của Hội đồng quản trị.

IV. Kế hoạch và định hướng của Hội đồng Quản trị năm 2022:

Trong năm 2022, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty tiếp tục bị ảnh hưởng bởi chính sách tiết kiệm, ngân sách chi đầu tư cho hạ tầng tiếp tục bị cắt giảm, định mức và đơn giá bị giảm theo các quyết định của UBND TPHCM, đồng thời ảnh hưởng bởi chủ trương về việc tổ chức đấu thầu khối lượng đặt hàng cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, tuy nhiên Công ty vẫn tiếp tục cố gắng phấn đấu đạt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, cụ thể như sau:

STT	Các chỉ tiêu chính	Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm 2022
1	Vốn điều lệ	284.000	284.000
2	Doanh thu	435.000	460.000
3	Chi phí	395.924,4	424.760,4
4	Lợi nhuận trước thuế	39.075,6	37.239,6
5	Nộp ngân sách (Thuế TNDN)	7.3147.815,1	7.447,92
6	Lợi nhuận sau thuế	31.260,5	29.791,68

Với tình hình hoạt động như trên, Hội đồng quản trị phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được giao, đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

** Do Quỹ lương kế hoạch năm 2022 chưa được phê duyệt nên kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 có thể thay đổi khi Quỹ lương kế hoạch năm 2022 được cấp có thẩm quyền phê duyệt.*

Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022:

- Tiếp tục tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh đạt kết quả tối ưu nhất.
- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Doanh nghiệp.
- Hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 được giao.

- Đảm bảo chi cô tức đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Chỉ đạo Ban Điều hành tiếp tục xây dựng và thực hiện tốt chính sách, chế độ đối với người lao động.
- Thực hiện hoạt động công bố thông tin, tuân thủ pháp luật đúng quy định.
- Thực hiện hiệu quả các nội dung nêu trong Nghị quyết của Hội đồng Quản trị để đáp ứng kịp thời các mục tiêu sản xuất kinh doanh.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng Quản trị. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trần Văn Hùng

TP.Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
- Căn cứ Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát Công ty.
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán;

Ban Kiểm soát xin báo cáo đến Đại hội đồng cổ đông kết quả công tác kiểm tra, giám sát năm 2021 với những nội dung cụ thể như sau:

I. Về hoạt động của ban kiểm soát:

- Triển khai thực hiện giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính Công ty, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2021 của Đại hội đồng cổ đông và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và cổ đông.

- Giám sát đảm bảo việc thực hiện các Nghị quyết Hội đồng quản trị của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Kiểm tra, giám sát tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty.

- Thẩm định tính đầy đủ, tính hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị và đóng góp ý kiến trong việc giám sát hoạt động của Công ty trong các cuộc họp.

- Tổ chức phân công, phân nhiệm trong Ban Kiểm soát để phát huy tối đa hiệu quả trong công tác kiểm soát tại Công ty. Trong năm, Ban Kiểm soát đã họp 03 lần thẩm định, đánh giá nội dung báo cáo hoạt động và tình hình tài chính của Công ty

- Xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin.

- Giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của Công ty đã ban hành.

Thông qua các hoạt động giám sát và thẩm định báo cáo tài chính, Ban Kiểm soát báo cáo kết quả hoạt động trình Đại hội đồng Cổ đông với nội dung chi tiết như sau:

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- Ban kiểm soát đã tham dự họp tất cả các cuộc họp Hội đồng Quản trị, giám sát việc ban hành các văn bản nội bộ của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội cổ đông. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát tham gia ý kiến đóng góp với những nội dung về công tác sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư và một số công tác khác của Công ty

- Ban Kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty, thường xuyên trao đổi với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và nghị quyết đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Trên cơ sở đó, Ban Kiểm soát đánh giá công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc cơ bản đã tuân thủ đầy đủ quy định pháp lý cũng như phù hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo kịp thời và theo sát việc thực hiện kế hoạch của Công ty đã đề ra. Chủ động trong việc giám sát và điều hành chiến lược kinh doanh cũng như các quyết sách cụ thể trong hoạt động của Công ty. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị nêu ra trong năm hợp pháp, đúng với Điều lệ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, có tác dụng định hướng trung hạn và dài hạn; đề ra các giải pháp sâu sát, phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Chỉ đạo đơn vị thực hiện công bố thông tin tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty đúng quy định.

- Các thành viên Hội đồng quản trị tuân thủ đầy đủ quy định theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thực hiện nhiệm vụ một cách năng động, tận tụy, có trách nhiệm. Việc xây dựng và thực hiện các chủ trương luôn được sự nhất trí cao trong Hội đồng quản trị. Các chủ trương đều có tính thực thi cao và được Ban Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nghiêm túc.

- Ban Tổng Giám đốc luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đã bám sát chủ trương, kế hoạch và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, đánh giá đầy đủ, kịp thời các thuận lợi, khó khăn, thường xuyên thực hiện công tác quản trị rủi ro trong chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh phòng ngừa thiệt hại và dự báo để đón đầu cơ hội. Thực hiện các giải pháp và triển khai kịp thời các quyết sách để tháo gỡ khó khăn, tích cực mở rộng và gìn giữ thị trường. Quản lý và phát huy tốt nguồn lực về vốn, tài sản của Công ty. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, cổ đông và các chế độ chính sách cho người lao động. thực hiện rà soát, sắp xếp kiện toàn mô hình tổ chức phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Ban Tổng Giám đốc đã ban hành các quy định nội bộ trong Công ty. Chỉ đạo các phòng ban chuyên môn tăng cường sự phối hợp để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Rà soát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch và các giải pháp thực hiện nhằm hoàn thành các chỉ tiêu được giao.

2. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát thực thi có hiệu quả chức năng kiểm tra, giám sát trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty, cung cấp đầy đủ các thông tin, biên bản, số liệu, báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính ... liên quan đến nội dung các cuộc họp Hội đồng quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Hoạt động của Ban Kiểm soát đã tuân thủ đúng chức trách nhiệm vụ và chấp hành đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong quá trình quản lý, điều hành mọi hoạt động của Công ty, góp phần hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao. Các ý kiến của Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc quan tâm và thực hiện đầy đủ. Các đơn vị trực thuộc tích cực hợp tác, hỗ trợ Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

- Ban Kiểm soát luôn lắng nghe và cập nhật thông tin của cổ đông, sẵn sàng phản hồi thông tin đã kiểm soát cho các cổ đông biết đầy đủ, công khai và kịp thời khi có yêu cầu.

3. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2021

Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2021 của Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm tài chính 2021.

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty năm tài chính 2021 kết thúc ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán và Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021. Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan, mở sổ kế toán chi tiết, tổng hợp đúng quy định. Công ty đã thực hiện việc cung cấp thông tin theo quy định đối với công ty đại chúng đầy đủ và kịp thời. Báo cáo đáp ứng được các nội dung cũng như biểu mẫu theo quy Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, Quỹ tiền lương người lao động và người quản lý năm 2021 chưa được phê duyệt từ cơ quan có thẩm quyền, Công ty đang tạm trích lập theo quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 về hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần vốn góp chi phối của Nhà nước. Đến thời điểm hiện nay, quỹ lương thực hiện năm 2021 đã được phê duyệt với số liệu thay đổi không đáng kể, cụ thể như sau:

3.1. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2021:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (ĐHCĐ) thông qua	Thực hiện theo BCTC đã kiểm toán và điều chỉnh sau phê duyệt quỹ lương	TH/KH
1	Tổng doanh thu	435.000	444.372	102,15%
2	Tổng chi phí	395.924	411.062	103,82%
3	Lợi nhuận trước thuế	39.076	33.310	85,24%
4	Lợi nhuận sau thuế	31.260	26.549	84,93%

3.2 Tình hình tài chính

3.2.1 Cơ cấu tài sản – nguồn vốn

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	31/12/2021		01/01/2021		Tăng/Giảm	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
1	TỔNG TÀI SẢN	474.580	100,00%	450.244	100,00%	24.336	
1.1	Tài sản ngắn hạn	418.156	88,11%	383.935	85,27%	34.221	2,84%
	Tiền & tương đương tiền	176.305	37,15%	153.742	34,15%	22.563	
	Đầu tư tài chính ngắn hạn	60.000	12,64%	35.000	7,77%	25.000	
	Phải thu ngắn hạn	126.010	26,55%	158.257	35,15%	-32.246	
	Hàng tồn kho	53.110	11,19%	34.576	7,68%	18.535	
	Tài sản ngắn hạn khác	2.731	0,58%	2.361	0,52%	370	
1.2	Tài sản dài hạn	56.424	11,89%	66.309	14,73%	-9.885	-2,84%
	Phải thu dài hạn	0	0,00%	0	0,00%	0	
	Tài sản cố định	17.354	3,66%	18.595	4,13%	-1.240	
	Tài sản dài hạn khác	39.070	8,23%	47.714	10,60%	-8.645	
2	NGUỒN VỐN	474.580	100,00%	450.244	100,00%	24.336	
2.1	Nợ phải trả	173.243	36,50%	137.555	30,55%	35.688	5,95%
	Ngắn hạn	173.243	36,50%	137.555	30,55%	35.688	
2.2	Vốn chủ sở hữu	301.338	63,50%	312.689	69,45%	-11.351	-5,95%

3.2.2 Tình hình công nợ:

* **Nợ phải thu:** 126.010 triệu đồng, bao gồm các khoản:

- Phải thu của khách hàng: 92.393 triệu đồng, số dư nợ này các khoản cung cấp dịch vụ quản lý vận hành, bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng đô thị và THGT trên địa bàn TP.HCM quý 4/2021 đang làm thủ tục chờ chủ đầu tư thanh toán; các công trình xây lắp đang chờ chủ đầu tư thanh quyết toán, nợ bảo hành công trình, nợ thuế GTGT mua vật tư thiết bị công tác duy tu đang chờ cơ quan có thẩm quyền xem xét.

- Các khoản trả trước cho người bán: 1.700 triệu đồng

- Các khoản phải thu khác 31.917 triệu đồng chủ yếu từ các khoản ký quỹ bảo lãnh thực hiện hợp đồng chờ quyết toán, khoản điều chỉnh giảm doanh thu các công trình duy tu hoàn thành trước giai đoạn cổ phần hóa ...

* **Nợ phải trả:** Tổng nợ phải trả là 173.243 triệu đồng, bao gồm:

Trong cơ cấu nợ ngắn hạn, khoản phải trả người bán ngắn hạn chiếm tỷ trọng chủ yếu là 91.142 triệu đồng (52,6%), khoản phải trả người lao động 42.655 triệu đồng (26,62%) phải trả ngắn hạn khác 15.078 triệu đồng (8,7%) trong đó khoản thặng dư vốn cổ phần phải nộp Nhà nước đang tạm trình bày theo văn bản số 677/TB-KV IV ngày 17/9/2018 của Kiểm toán Nhà nước khu vực IV, Công ty đã nhiều lần gửi văn bản đến các cơ quan có thẩm quyền, tuy nhiên đến thời điểm này chưa có văn bản hướng dẫn xử lý. Công ty không có số dư nợ vay, nên chỉ số khả năng thanh toán của Công ty đang ở mức an toàn.

3.2.3 Một số chỉ tiêu tài chính:

	31/12/2020	31/12/2021
HỆ SỐ THANH TOÁN		
Khả năng thanh toán hiện hành	2,79	2,41
Khả năng thanh toán nhanh	2,54	2,11
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG		
Vòng quay hàng tồn kho	9,51	7,69
Doanh thu thuần/Tổng TS	0,97	0,92
TỶ SUẤT		
LN sau thuế / DT thuần (ROS)	8,21%	6,07%
LN sau thuế / Vốn CSH (ROE)	11,50%	8,81%
LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	7,99%	5,59%
CHỈ TIÊU CƠ CẤU VỐN		
Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	30,55%	36,50%
Hệ số Nợ/Vốn CSH	43,99%	57,49%

Qua các chỉ tiêu tài chính, có thể thấy được tình hình tài chính cũng như dòng tiền của Công ty rất tốt, đảm bảo khả năng thanh toán kịp thời và an toàn. Cơ cấu tài sản nguồn vốn cân đối, hợp lý. Do tình hình dịch Covid 19 diễn biến phức tạp trong năm 2021 đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị, trong năm Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA), Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) đều giảm so với năm 2020

- Tiền lương, thù lao của BKS năm 2021 được Công ty tạm chi cụ thể như sau
- * Tiền lương tạm chi Trưởng BKS chuyên trách (01 người): 377.400.000 đồng
- * Thù lao tạm chi TV BKS không chuyên trách (02 người) : 120.000.000 đồng

5. Về thực hiện các ý kiến, khiếu nại của Cổ đông.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền dự đại hội, Ban Kiểm soát chưa nhận được ý kiến đóng góp, khiếu nại của cổ đông về các sai phạm của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

II. NHẬN XÉT VÀ Ý KIẾN CỦA BAN KIỂM SOÁT.

1. Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán của Công ty trình Đại hội.

2. Với tinh thần trách nhiệm xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của các cổ đông giao cho, Ban Kiểm soát luôn phối hợp trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc xây dựng các quy chế, nghị quyết, quyết định. Để tiếp tục duy trì phát triển và hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch năm 2022, Ban Kiểm soát kính đề nghị Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sớm phê duyệt quỹ lương kế hoạch và quỹ lương thực hiện hàng năm để hoàn chỉnh báo cáo tài chính công bố thông tin đúng ngày 30/3 hàng năm theo quy định

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, thực hiện điều tiết, luân chuyển, bố trí nhân sự hợp lý, phù hợp với hiện tại và nhu cầu phát triển Công ty;

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí và nâng cao chất lượng hoạt động sản xuất kinh doanh tốt hơn nữa.

- Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát hoạt động đúng theo chức năng và nhiệm vụ được giao

PHẦN II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 2022 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động, tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty.

- Thực hiện thẩm định các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động kinh doanh 6 tháng và hàng năm của Công ty. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trình Đại hội cổ đông. Giám sát tình hình tài chính, khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn; bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu; tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Ban Tổng Giám đốc nếu xét thấy cần thiết hoặc theo đề nghị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành công ty, đảm bảo sự tuân thủ của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đối với các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là nội dung kết quả trong quá trình kiểm tra giám sát hoạt động Công ty và phương hướng hoạt động năm 2022 Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội.

Chúc sức khoẻ Quý Đại biểu, Quý Cổ đông. Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phạm Thị Xuân Liễu

Số: 05 / TTr-ĐHĐCD

TPHCM, ngày 30 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua Báo cáo lương, thù lao của Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Công ty của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 30/06/2021;

Căn cứ quỹ lương thực hiện năm 2021 đã được phê duyệt;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc năm 2021, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Số lượng	Lương	Thù lao	Tổng cộng
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		493.320.000	394.560.000	887.880.000
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1 người	493.320.000		493.320.000
2	Thành viên HĐQT không chuyên trách	4 người		394.560.000	394.560.000
II	BAN KIỂM SOÁT		493.320.000	197.280.000	690.600.000
1	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	1 người	493.320.000		493.320.000
2	Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách	2 người		197.280.000	197.280.000
III	TỔNG GIÁM ĐỐC	1 người	493.320.000		493.320.000
	TỔNG CỘNG		1.479.960.000	591.840.000	2.071.800.000

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Hùng

Số: 06 /TTr-ĐHĐCĐ

TPHCM, ngày 30 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/06/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 kiểm toán phát hành ngày 28/06/2022 thay thế cho Báo cáo tài chính năm 2021 kiểm toán phát hành ngày 29/03/2022 của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Căn cứ kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2021;

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ
Doanh thu	435.000.000.000	444.371.635.848	102,15%
Chi phí	395.924.400.000	411.061.750.556	103,82%
Lợi nhuận trước thuế	39.075.600.000	33.309.885.292	85,24%
Lợi nhuận sau thuế	31.260.480.000	26.549.268.234	84,93%

Lợi nhuận sau thuế năm 2021 sẽ được phân phối căn cứ khoản 17, điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 có quy định:

“- Đối với doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, phương án chia cổ tức, lợi nhuận sau thuế hàng năm được phân phối theo thứ tự như sau:

- + Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết (nếu có);
- + Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định.
- + Trích tối đa 30% vào quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp (nếu Điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp có quy định việc trích lập Quỹ này).
- + Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.
- + Lợi nhuận còn lại thực hiện chia hết cổ tức, lợi nhuận bằng tiền mặt cho các cổ đông, thành viên góp vốn. Đối với khoản cổ tức, lợi nhuận được chia bằng tiền mặt cho phần vốn nhà nước góp trong doanh nghiệp thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định”.

Và căn cứ theo quy định tại khoản 2 điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH: “2. Quỹ thưởng của người quản lý công ty:

a) Lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.

b) Lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách."

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch		Thực hiện	
			Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị
	Lợi nhuận sau thuế	đồng		31.260.480.000		26.549.268.234
	Phân phối lợi nhuận sau thuế					26.549.268.234
1	Trích Quỹ đầu tư phát triển	đồng	5% LNST	1.563.024.000	Không trích	0
2	Trích Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi cho người lao động	đồng		5.179.456.000	0,21 tháng lương bình quân của người lao động (*)	2.121.498.234
3	Trích khen thưởng cho người lao động thực hiện vượt kế hoạch	đồng		Tùy theo kết quả SXKD 2021		
4	Trích Quỹ khen thưởng người quản lý	đồng	1,5 tháng lương bình quân thực hiện người quản lý chuyên trách	378.000.000	1 tháng lương bình quân của người quản lý Công ty chuyên trách	287.770.000
5	Chia cổ tức	đồng	8,5%/ vốn điều lệ	24.140.000.000	8,5%/ vốn điều lệ	24.140.000.000

(*) Lương bình quân của người lao động: 10.218.250.000 đồng

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Văn Hùng

Số: 07 / TTr-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2022

**TỜ TRÌNH
THÔNG QUA KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/6/2021;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và các tác động đã làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong các năm gần đây cũng như diễn biến và tình hình kiểm soát dịch bệnh Covid-19 trong năm 2021, các tháng đầu năm 2022. Theo đánh giá của Công ty, nếu tình hình dịch bệnh được kiểm soát tốt ở Việt Nam thì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng sẽ bị tác động bởi những ảnh hưởng khách quan, vì vậy Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh kính báo cáo kế hoạch kinh doanh năm 2022, cụ thể như sau:

1. Đánh giá tình hình năm 2022:

1.1 Tình hình chung:

Với những kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch tài chính trong những năm gần đây và của năm 2021, cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn gặp rất nhiều khó khăn cả về chủ quan lẫn khách quan, nhưng khó khăn khách quan vẫn là chủ yếu, nhất là tác động của dịch bệnh Covid-19 đến nền kinh tế nói chung cũng như lĩnh vực hoạt động của Công ty nói riêng.

Dự báo năm 2022 công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng đô thị, gồm hệ thống chiếu sáng công cộng (chiếm tỷ trọng lớn trong doanh thu) và đèn tín hiệu giao thông tiếp tục là lĩnh vực kinh doanh chính, có ý nghĩa quyết định đến kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng:

Phát huy những kết quả tích cực đạt được của năm 2021 cũng như kết quả đạt được qua công tác đấu thầu, Công ty xác định xác định phần đầu, nỗ lực thực hiện với kết quả tối đa (với điều kiện phải rất thuận lợi và tình hình dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát tốt ở Việt Nam) của năm 2022 là bằng với thực hiện của năm 2021 cộng với khối lượng, giá trị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng bị ảnh hưởng do quy định hạn chế đi lại của quý III/2021.

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông:

Phần đầu, nỗ lực thực hiện trong điều kiện tình hình dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát tốt, đảm bảo hoàn thành khối lượng, giá trị năm 2022 tương đương so với giá trị thực hiện của năm 2021.

- Đối với lĩnh vực khác (thi công xây lắp, tư vấn thiết kế, ...):

Mặc dù các công trình thi công xây lắp được cho là tiềm năng chưa có nhưng Công ty phần đầu tăng khoảng hơn 10% giá trị, sản lượng của lĩnh vực khác so với ước thực hiện năm 2021.

Từ nhận định trên, Công ty xây dựng các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho năm 2022 như sau:

1.2 Tình hình năm 2022:

a) Thuận lợi:

- Công ty tiếp tục được sự quan tâm của các cấp Lãnh đạo thành phố, của Công ty HFIC trong các mặt hoạt động.

- Công ty được các Chủ quản lý tin tưởng, chia sẻ và giao thực hiện công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng 2 hệ thống kỹ thuật hạ tầng đô thị. Việc này thành quả đạt được từ sự chuẩn bị cẩn trọng, chu đáo, chi tiết, trách nhiệm, quyết tâm, nỗ lực của Công ty trong công tác đầu thầu.

- Sự đoàn kết, đồng tâm, nhất trí cao của tập thể Lãnh đạo Công ty trong việc tổ chức, điều hành hoạt động.

- Sự nỗ lực, phấn đấu, trách nhiệm, chung sức của toàn thể người lao động Công ty trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

b) Khó khăn:

Các khó khăn trong năm 2021 chưa được cấp thẩm quyền chỉ đạo giải quyết chính thức cũng chính là các khó khăn được tiếp nối trong năm 2022, bên cạnh đó đã xuất hiện nhiều khó khăn, thách thức khách quan mới, cụ thể:

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng và công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông:

+ Dịch bệnh Covid-19 luôn diễn biến phức tạp, khó lường, tác động tiêu cực của dịch bệnh đến các mặt của đời sống kinh tế - xã hội còn tiếp tục kéo dài, chưa thể đánh giá hết. Công ty hoạt động trong lĩnh vực chuyên ngành điện, điện tử, ... với hầu hết các nguyên nhiên vật liệu, phụ trợ, phụ tùng, hay thiết bị đầu vào cho quá trình sản xuất được nhập từ Trung Quốc và các nước Châu Á, Châu Âu. Do ảnh hưởng của dịch bệnh, chuỗi cung ứng toàn cầu vốn đã bị ảnh hưởng nay cộng thêm tình hình thế giới có nhiều biến động, sự khan hiếm của chuỗi cung ứng thiết bị, linh kiện điện tử, ... là khó khăn; thị trường năng lượng không ngừng tăng nên dự báo sẽ: tác động đến khối lượng thực hiện, kéo theo là giảm giá trị thực hiện và doanh thu, làm tăng chi phí hàng hóa, vật tư, thiết bị sản xuất do sự khan hiếm của chuỗi cung ứng thiết bị, linh kiện điện tử, ..., năng lượng phục vụ cho hoạt động sản xuất tăng, đẩy giá thành cấu thành nên hàng hóa, vật tư, thiết bị tăng.

+ Về nguyên tắc khi đấu thầu Nhà thầu được quyền chủ động triển khai thực hiện các khối lượng theo Hợp đồng được ký kết. Tuy nhiên, mặc dù là hình thức đấu thầu nhưng việc tổ chức thực hiện của các Chủ quản lý là tương tự như phương thức đặt

hàng và bị chi phối bởi cơ quan cấp trên trực tiếp nên đã ảnh hưởng đến kế hoạch thực hiện, dẫn đến tình trạng khối lượng dồn nhiều vào tháng cuối năm.

- Đối với lĩnh vực khác (thi công xây lắp, tư vấn thiết kế, ...):

Năm 2022 đánh giá là một năm Công ty gặp nhiều khó khăn, nhất là đối với công trình xây lắp và tư vấn thiết kế vì tình hình triển khai các dự án, công trình, gói thầu của lĩnh vực chiếu sáng đô thị trong năm rất ít và thường có tính chất tổng thể toàn dự án với rất nhiều các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật khác.

- Về công tác quản lý điều hành:

Thực hiện Kết luận của Kiểm toán nhà nước khu vực XIII và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về công tác quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần của Công ty TNHH MTV Chiếu sáng công cộng thành phố, Công ty đã tập trung, phấn đấu thực hiện các nội dung đã được kết luận, kiến nghị, chỉ đạo. Tuy nhiên, với những khó khăn, vướng mắc cần được hỗ trợ, đề nghị cấp thẩm quyền xem xét, giải quyết nên là khó khăn lớn cho Công ty trong việc thực hiện công tác quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần của Công ty TNHH MTV Chiếu sáng công cộng thành phố.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

Từ phân tích các điều kiện trên, Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

2.1 Mục tiêu tổng quát:

- Phấn đấu hoàn thành đạt mức các chỉ tiêu tài chính năm 2022 đề ra.
- Đảm bảo chất lượng hoạt động của hệ thống kỹ thuật hạ tầng được giao quản lý, góp phần chung vào việc giữ gìn an ninh trật tự, an toàn giao thông và an sinh xã hội của thành phố.
- Duy trì thu nhập ổn định và phù hợp trong điều kiện mới cho Người Lao động.
- Đảm bảo tính chủ động, phù hợp, tính thuyết phục và sự điều phối khối lượng hợp lý của công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống.
- Nâng cao tính năng an toàn điện của hệ thống được giao quản lý và an toàn lao động trong công tác.
- Đảm bảo tính hợp lý, chính xác của các sản phẩm tư vấn, thiết kế.
- Luôn quan tâm cải tiến, nâng cấp hệ thống chất lượng quản lý theo ISO 9001:2015 theo tình hình mới của Công ty.
- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự phù hợp với điều kiện mới.
- Tiếp tục củng cố, phát triển hơn nữa thương hiệu của Công ty.
- Không để xảy ra tình trạng thất thoát, lãng phí đối với tài sản và vật tư thiết bị.

2.2. Các nhiệm vụ thực hiện:

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng:

Công ty xác định xác định phấn đấu, nỗ lực thực hiện với kết quả tối đa (với điều kiện phải rất thuận lợi và tình hình dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát tốt ở Việt

Nam) của năm 2022 là bằng với thực hiện của năm 2021 cộng với khối lượng, giá trị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng bị ảnh hưởng do quy định hạn chế đi lại của quý III/2021.

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông:

Phần đầu, nỗ lực thực hiện trong điều kiện tình hình dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát tốt, đảm bảo hoàn thành khối lượng, giá trị năm 2022 tương đương so với giá trị thực hiện của năm 2021.

- Đối với lĩnh vực khác:

Mặc dù các công trình thi công xây lắp được cho là tiềm năng chưa có nhưng Công ty phần đầu tăng 10% giá trị, sản lượng của lĩnh vực khác so với thực hiện năm 2021.

- Đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động.

- Đảm bảo hệ thống được giao quản lý luôn hoạt động ổn định từ 98%.

- Đảm bảo khối lượng thanh toán của công tác quản lý, vận hành và duy trì hệ thống đúng hạn 100%, của công tác tư vấn, thi công xây lắp đúng hạn đạt trên 70%.

- Đảm bảo 100% các công trình thi công xây lắp bàn giao đúng các hồ sơ thiết kế, hồ sơ hoàn công, hồ sơ thanh, quyết toán theo tiến độ hợp đồng.

- Về nhiệm vụ quản lý kỹ thuật, an toàn:

+ Đảm bảo tính thuyết phục và tính pháp lý của 95% khối lượng đề xuất trong công tác duy trì hệ thống.

+ Không để xảy ra tai nạn điện và tai nạn lao động do chủ quan. Tăng cường đào tạo kiến thức, kỹ năng trong công tác an toàn.

+ Đảm bảo tính hợp lý, chính xác trên 97% của các sản phẩm tư vấn, thiết kế.

+ Chủ động nghiên cứu, đề xuất, tăng cường, nâng cao các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hệ thống chiếu sáng đô thị, trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tạo lợi thế trong xu thế cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay.

- Về nhiệm vụ tài chính, quản lý tài sản, vật tư thiết bị.

+ Về nhiệm vụ tài chính: đảm bảo độ chính xác 100%, đảm bảo thực hiện hoàn thành các nghĩa vụ tài chính theo quy định.

+ Về nhiệm vụ quản lý tài sản, vật tư thiết bị:

* Các tài sản, vật tư thiết bị được quản lý, đưa vào sử dụng đảm bảo tốt và phát huy hiệu quả cao.

* Tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, vốn, tài sản và lao động.

+ Xây dựng, đề xuất phương án trang bị xe chuyên dùng, nhằm từng bước thay thế các xe chuyên dùng đã hết niên hạn sử dụng, đã hư hỏng nhưng không có phụ tùng để thay thế, cơ bản đáp ứng số lượng xe phục vụ nhu cầu thi công, duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông.

2.3. Các nhóm giải pháp:

Giải pháp về kinh doanh:

- Duy trì hoạt động ổn định, có hiệu quả của các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty, đặc biệt là của công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống

chiếu sáng đô thị, hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ở mức cao nhất mặc dù qua đánh giá với xu thế cạnh tranh và việc triển khai theo phương thức đấu thầu, việc giảm thị phần là khó tránh khỏi.

- Đối với lĩnh vực khác (thi công xây lắp, tư vấn thiết kế, ...): Chủ yếu là thi công xây lắp, trong giai đoạn 2016-2020, Công ty đã và đang tham gia đấu thầu, trúng thầu các công trình xây lắp chuyên ngành hệ thống chiếu sáng đô thị (đèn Led) tại các tỉnh Tây Ninh (năm 2016, năm 2020), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (năm 2018), tỉnh Bến Tre (năm 2019). Do đó, dự kiến trong giai đoạn 2021 – 2025. Vì vậy:

+ Công ty tiếp tục sẽ tham gia đấu thầu các công trình xây lắp chuyên ngành hệ thống chiếu sáng đô thị tại các địa phương này, đồng thời mở rộng cho các địa phương khác trong phạm vi cả nước. Trong đó chú trọng nghiên cứu, đề xuất và đi đầu trong sử dụng đèn LED, đón đầu xu thế chiếu sáng mới – tiết kiệm năng lượng – hiệu quả.

+ Bên cạnh đó, Công ty chủ động tìm hiểu, xúc tiến để tham gia ở mức nhiều nhất có thể Chương trình phát triển hệ thống chiếu sáng đô thị thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 – 2030 đã được Thành Ủy thành phố Hồ Chí Minh thông qua và được Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt vào tháng 02/2021, trong đó gồm các công tác:

- * Cải tạo hệ thống chiếu sáng dân lập thành hệ thống chiếu sáng chính quy.
- * Triển khai các dự án hệ thống chiếu sáng mỹ thuật công trình bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.
- * Triển khai các hệ thống chiếu sáng trang trí cho một số trục đường quan trọng.

Giải pháp về tổ chức:

- Tiếp tục kiện toàn, hoàn thiện bộ máy tổ chức của các đơn vị trực thuộc theo hướng phù hợp với tình hình thực hiện mới theo từng giai đoạn.

- Xây dựng các giải pháp tăng năng suất lao động nhằm tăng khối lượng thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên.

- Xây dựng các giải pháp, cơ chế phòng ngừa rủi ro trong quy định phạt vi phạm Hợp đồng của công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng đô thị và hệ thống đèn tín hiệu giao thông.

Giải pháp về công nghệ và đầu tư:

- Giải pháp về công nghệ: Tiếp tục đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số trong tổ chức điều hành hoạt động nhằm tối ưu hóa dây chuyền công nghệ, khai thác tối đa thế mạnh và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Giải pháp về đầu tư:

+ Đầu tư cơ sở vật chất:

Với hiện trạng nhà, đất hiện nay, có tổng số 06 nhà, đất tại thành phố Hồ Chí Minh với cơ sở vật chất nhà đã xuống cấp, không đáp ứng yêu cầu hoạt động, sản xuất kinh doanh trong tình hình mới của Công ty tại các địa chỉ: 121 Châu Văn Liêm, quận 5 (trụ sở làm việc chính); 436 An Dương Vương, quận 5; 55 Nguyễn Thi, quận 5; 167 Lưu Hữu Phước, quận 8 (kho lưu giữ vật tư); số 3 TL4, phường Thạnh Lộc, quận 12 và khu vực đất trống ở Củ Chi. Việc đầu tư xây dựng mới nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển, phục vụ sản xuất kinh doanh và khai thác tối đa các khu đất hiện có.

Sau khi Công ty được ký hợp đồng thuê đất mang tên “Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh” và công tác quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần (quyết toán chuyển thể) được quyết toán, Công ty sẽ xúc tiến các thủ tục để thực hiện phương án đầu tư, với mục tiêu:

* Đáp ứng yêu cầu phát triển, phục vụ sản xuất kinh doanh theo tình hình mới.

* Khai thác tối đa các khu đất hiện có, vừa phục vụ sản xuất kinh doanh, vừa hướng đến việc tăng doanh thu từ khai thác tối đa hiệu quả đầu tư.

Với lộ trình trong giai đoạn đầu là trụ sở làm việc, kho lưu giữ vật tư, kế tiếp là các khu vực đất có nhà đã xuống cấp, không đáp ứng yêu cầu (436 An Dương Vương, quận 5; 55 Nguyễn Thi, quận 5) và kế tiếp là khu vực đất trống ở Củ Chi.

+ Đầu tư phương tiện cơ giới:

* Về phương tiện cho hoạt động gián tiếp (đi công tác, đối ngoại, ...):

Công ty có 04 xe, gồm 02 xe 04 chỗ (mua năm 1998 và năm 2009) và 02 xe 07 chỗ (mua năm 1999 và năm 2004). Các xe hiện đang hoạt động nhưng với việc đưa vào sử dụng đã lâu (02 xe trên 20 năm) và với tình hình công tác hiện nay, với lượng xe hiện có là không đáp ứng yêu cầu công tác của Công ty. Theo yêu cầu và nhu cầu công tác, Công ty cần đầu tư từ 02 đến 04 xe trong giai đoạn 2021-2025.

* Về phương tiện cho hoạt động trực tiếp sản xuất:

Hiện nay, Công ty có tổng số 34 xe cơ giới chuyên dùng, trong đó: Sử dụng bình thường: 28 xe; hư hỏng, chưa có phụ tùng thay thế: 04 xe và hết niên hạn sử dụng: 02 xe (xe tải). Với thời gian sử dụng từ 25 đến 39 năm là 05 xe; từ 10 đến 24 năm là 22 xe và từ 8 đến 9 năm là 07 xe. Trong 04 năm gần đây (năm 2018, năm 2019, năm 2020, năm 2021), ngoài số xe sở hữu này, Công ty còn luôn phải thuê xe để thực hiện thi công, duy tu hệ thống chiếu sáng đô thị, hệ thống đèn tín hiệu giao thông, với kinh phí bình quân hơn 2 tỷ đồng/năm. Qua kết quả của công tác đấu thầu của công tác duy tu gồm:

√ Hệ thống đèn tín hiệu giao thông: 03 năm (năm 2022, năm 2023, năm 2024).

√ Hệ thống chiếu sáng đô thị: 03 năm (năm 2020 (từ ngày 01/4/2020); năm 2021, năm 2022, năm 2023 (đến ngày 31/3/2023)).

Như vậy, nhu cầu sử dụng xe của giai đoạn trước mắt là 2021-2024 là không giảm và sẽ dần tăng theo khối lượng được giao mới hàng năm (phát sinh tăng so với hợp đồng). Trước thực tế nhu cầu sử dụng tăng hàng năm nhưng từ năm 2013 đến nay Công ty chưa đầu tư mua sắm trang bị thêm bất cứ phương tiện cơ giới nào. Việc này đã ảnh hưởng đến hoạt động điều hành, phục vụ sản xuất của Công ty, giảm giá trị của doanh nghiệp và năng lực hoạt động, năng lực tham gia dự án của Công ty.

Do đó, việc đầu tư bổ sung phương tiện cơ giới cho Công ty trong giai đoạn hiện nay là rất cần thiết; với lộ trình nhằm từng bước thay thế các xe đã hết niên hạn sử dụng, đã hư hỏng nhưng không có phụ tùng để thay thế và đáp ứng yêu cầu công tác.

Giải pháp về chế độ, chính sách:

- Tiếp tục thực hiện giao chỉ tiêu sản lượng về các đơn vị trực thuộc trên cơ sở tính toán năng lực thực tế, đặc thù địa bàn, kết quả đấu thầu... tạo điều kiện để Giám

độc các đơn vị phát huy tính chủ động, sáng tạo trong tìm kiếm công trình, tổ chức thực hiện. Có chế độ khen thưởng tương ứng với các đơn vị hoàn thành vượt chỉ tiêu, sáng tạo, đồng thời xử lý phù hợp với các đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ.

- Nghiên cứu, đề xuất và áp dụng các chế độ tài chính, hậu mãi để tăng cường năng lực cạnh tranh tham gia đấu thầu tư vấn, xây lắp và quản lý (nếu có).

- Tiếp tục ứng dụng KPIs (chỉ số đo lường hiệu quả công việc) trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty (theo chỉ đạo của cấp thẩm quyền).

2.4 Các chỉ tiêu chính năm 2022:

DVT: triệu đồng

Stt	Các chỉ tiêu chính	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ
1	Vốn điều lệ	284.000	284.000	100,00%
2	Doanh thu	444.371,63	460.000	103,52%
3	Chi phí	411.061,75	422.760,4	102,85%
4	Lợi nhuận trước thuế	33.309,88	37.239,6	111,80%

(Kết quả SXKD 2022 có thể thay đổi do tại thời điểm xây dựng kế hoạch, quỹ lương kế hoạch năm 2022 chưa được thông qua và tùy thuộc tình hình dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát tốt ở Việt Nam).

Cơ sở để xây dựng, đề xuất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

Về doanh thu:

Với những kết quả hiện của năm 2021, cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thì công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng đô thị, gồm hệ thống chiếu sáng công cộng (chiếm tỷ trọng lớn trong doanh thu) và đèn tín hiệu giao thông tiếp tục là lĩnh vực kinh doanh chính của năm 2022. Trong năm 2022, Công ty xác định không ngừng nỗ lực, phấn đấu thực hiện nhằm đạt được hiệu quả sản xuất kinh doanh tối ưu nhất, cụ thể như sau:

- Đối với công tác quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng:

Công ty xác định xác định phấn đấu, nỗ lực thực hiện với kết quả tối đa (với điều kiện phải rất thuận lợi và tình hình dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát tốt ở Việt Nam) của năm 2022 là bằng với thực hiện của năm 2021 cộng với khối lượng, giá trị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng bị ảnh hưởng do quy định hạn chế đi lại của quý III/2021, với giá trị dự kiến là 358.000 triệu đồng.

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông: Xác định giá trị đạt được sẽ tương ứng với thực hiện của năm 2021 trong điều kiện tình hình dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát tốt ở Việt Nam.

- Đối với lĩnh vực khác (thi công xây lắp, tư vấn thiết kế, ...): Phấn đấu tăng 10% giá trị, sản lượng của lĩnh vực khác so với kế hoạch năm 2021.

Như vậy, doanh thu năm 2022 dự kiến: 460.000 triệu đồng, cụ thể:

DVT: triệu đồng

Stt	Các chỉ tiêu chính	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ
1	Công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng	346.018,63	358.000	103,5%
2	Công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông	72.118	73.000	101,2%
3	Lĩnh vực khác (thi công xây lắp, tư vấn thiết kế, ...)	26.235	29.000	110,5%
Cộng:		444.371,63	460.000	103,52%

Về chi phí:

- Về chi phí không lương:

+ Ngoài các chi phí bắt buộc, tiếp tục phát sinh các chi phí như: chi phí phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh là tiềm năng phát triển và phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh trên cơ sở giá trị thương hiệu khi cổ phần hóa doanh nghiệp; chi phí khấu hao tài sản số định, công cụ dụng cụ tăng do đánh giá lại khi chuyển đổi sang công ty cổ phần;

+ Giá nhiên liệu, nguyên-vật liệu, hàng hóa, vật tư, thiết bị ... dự báo tăng, vì Công ty hoạt động trong ngành điện, điện tử, với hầu hết các nguyên nhiên vật liệu, phụ trợ, phụ tùng, hay thiết bị đầu vào cho quá trình sản xuất được nhập từ Trung Quốc và các nước Châu Á, Châu Âu. Do ảnh hưởng của dịch bệnh, chuỗi cung ứng toàn cầu vốn đã bị ảnh hưởng nay cộng thêm tình hình thế giới có nhiều biến động, sự khan hiếm của chuỗi cung ứng thiết bị, linh kiện điện tử, ... là rất khó khăn, làm tăng giá thành cấu thành nên hàng hóa, vật tư, thiết bị ..., chi phí này chiếm tỷ trọng lớn của chi phí thực hiện của năm 2021.

+ Chi phí dự kiến trang bị xe chuyên dùng, nhằm từng bước thay thế các xe chuyên dùng đã hết niên hạn sử dụng, đã hư hỏng nhưng không có phụ tùng để thay thế.

Công ty vẫn xác định chi phí không lương phần đầu điều hành với tỷ lệ kiểm soát tương đương so với thực hiện năm 2021, với giá trị 294.000 triệu đồng.

- Về chi phí lương: Chi phí lương được xác định trên cơ sở mức tiền lương bình quân thực hiện của năm trước liền kề gắn với năng suất lao động và lợi nhuận kế hoạch thực hiện, với giá trị là 128.760,4 triệu đồng.

Như vậy, tổng chi phí năm 2022 dự kiến là 422.760,4 triệu đồng (giảm 0,60% so với tỷ lệ chi phí/doanh thu thực hiện năm 2021).

Trên đây là kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



Huỳnh Trí Dũng

Số: 08 / TT-ĐHĐCĐ

TPHCM, ngày 30 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Kế hoạch lương, thù lao của Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 30/06/2021;

Căn cứ Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động– Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua Kế hoạch lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc năm 2022, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Số lượng	Lương	Thù lao	Tổng cộng
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		432.000.000	345.600.000	777.600.000
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1 người	432.000.000		432.000.000
2	Thành viên HĐQT không chuyên trách	4 người		345.600.000	345.600.000
II	BAN KIỂM SOÁT		432.000.000	172.800.000	604.800.000
1	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	1 người	432.000.000		432.000.000
2	Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách	2 người		172.800.000	172.800.000
III	TỔNG GIÁM ĐỐC		432.000.000		432.000.000
	TỔNG CỘNG		1.296.000.000	518.400.000	1.814.400.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Văn Hùng

Số: 09 / TTr-DHĐCĐ

TPHCM, ngày 30 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua phương án dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế
năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/06/2021;

Căn cứ khoản 17, điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 có quy định:

“- Đối với doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, phương án chia cổ tức, lợi nhuận sau thuế hàng năm được phân phối theo thứ tự như sau:

+ Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết (nếu có);

+ Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định.

+ Trích tối đa 30% vào quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp (nếu Điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp có quy định việc trích lập Quỹ này).

+ Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

+ Lợi nhuận còn lại thực hiện chia hết cổ tức, lợi nhuận bằng tiền mặt cho các cổ đông, thành viên góp vốn. Đối với khoản cổ tức, lợi nhuận được chia bằng tiền mặt cho phần vốn nhà nước góp trong doanh nghiệp thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định”.

Căn cứ khoản 1 điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 có quy định:

“Căn cứ vào lợi nhuận hàng năm sau khi hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, các thành viên góp vốn theo quy định của Nhà nước và Điều lệ công ty, công ty xác định quỹ tiền thưởng, phúc lợi của người lao động và người quản lý công ty theo mức độ hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch như sau:

1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động:

a) Lợi nhuận thực hiện bằng kế hoạch thì quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

b) Lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì ngoài trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo quy định tại điểm b nêu trên, công ty được trích thêm bằng 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, nhưng tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

c) Lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch thì quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động nhân với tỷ lệ phần trăm giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch.”

Căn cứ theo quy định tại khoản 2 điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 có quy định:

“2. Quỹ thưởng của người quản lý công ty:

a) Lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.

b) Lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.”

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng TPHCM kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua dự kiến phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 như sau:

Chi tiêu	Kế hoạch 2022		Ghi chú
	Tỷ lệ	Giá trị	
Lợi nhuận sau thuế (LNST)		29.791.680.000	
Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết	Công ty không góp vốn liên kết	0	(1)
Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định	Công ty không có các khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn phải bù đắp	0	(2)
Quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp		Không trích	(3)
Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp:		5.651.680.000	(4)
- Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp	0,5 tháng lương bình quân	5.273.680.000	
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi phần lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch	Chưa tính	0	
- Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp	1,5 tháng lương bình quân	378.000.000	
Chia cổ tức	8,5% vốn điều lệ	24.140.000.000	(5)
Lợi nhuận còn lại chưa phân phối			

Việc phân phối lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2022 là chia cổ tức (5) nhằm đảm hài hòa lợi ích của cổ đông và người lao động. Số tiền còn lại sẽ được phân phối cho Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp và Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp, cụ thể:

(4): Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp:

Theo quy định tại điểm a, b khoản 1; điểm a, khoản 2 điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, đối với quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp với con số phải trích là đương nhiên sẽ là:

- 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động là: 31.304.500.000 đồng.
- 20% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch là: 0 đồng. (Chưa tính)
- 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý là: 378.000.000 đồng.

Nhằm khích lệ tinh thần người lao động vượt khó khăn hoàn thành nhiệm vụ, nhằm đảm bảo đời sống cho người lao động, đề xuất năm 2022 tăng tỷ lệ trích Quỹ Phúc lợi, Khen thưởng là 5.273.680.000 đồng (0,5 tháng lương bình quân) so với 31.304.500.000 đồng (3 tháng lương bình quân được trích theo quy định).

Số liệu phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 chính thức sẽ căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và được xác định cụ thể tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Hùng

Số: 10 /TTr-BKS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022
Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 30/06/2021;

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tiêu chuẩn lựa chọn đơn vị kiểm toán và hình thức lựa chọn kiểm toán như sau:

1. Tiêu chuẩn lựa chọn Công ty kiểm toán:

- Là Công ty Kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và thuộc danh sách Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022;

- Có uy tín, kinh nghiệm kiểm toán đối với các doanh nghiệp tại Việt Nam;

- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;

- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng TP.HCM về phạm vi, tiến độ và chất lượng kiểm toán;

2. Hình thức lựa chọn:

Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM đã liên hệ một số đơn vị kiểm toán trong danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam đề nghị báo giá thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022, cụ thể:

- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC : 170.000.000 đồng

- Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt : 240.000.000 đồng

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam : 300.000.000 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc lựa chọn **Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC** là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022, cụ thể như sau:

- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán trong danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước Việt Nam.

- Là đơn vị kiểm toán đạt các tiêu chuẩn theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Là đơn vị đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính từ năm 2017 đến năm 2021 của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM đạt tiến độ và chất lượng kiểm toán.

- Là đơn vị báo phí kiểm toán thấp nhất với mức phí đề xuất thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022:

+ Phí thực hiện kiểm toán: 170.000.000 đồng .

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phạm Thị Xuân Liễu

Số: **01** /2022/NVT1

V/v: Đề xuất cung cấp dịch vụ kiểm toán

Hà Nội, ngày **15** tháng **03** năm 2022

**Kính gửi: Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công Cộng
thành phố Hồ Chí Minh**

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt (NVT) xin chân thành cảm ơn Quý Công ty đã tín nhiệm và tạo điều kiện để NVT cung cấp dịch vụ soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công Cộng thành phố Hồ Chí Minh.

Trên cơ sở đánh giá kỹ lưỡng yêu cầu kiểm toán của Quý Công ty và hiểu biết của NTV về đặc điểm, tình hình hoạt động kinh doanh của Quý Công ty, NTV đã tính toán xác định giá phí dịch vụ soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công Cộng thành phố Hồ Chí Minh là: **240.000.000 VND** (Giá phí đã bao gồm thuế GTGT).

Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi triệu đồng chẵn./.

Chúng tôi tin tưởng rằng, với nguồn nhân lực có đẳng cấp và thiện chí cao, dịch vụ đồng bộ và chuẩn mực, chúng tôi sẽ luôn luôn đem lại sự hài lòng, góp phần làm gia tăng giá trị cho Quý Công ty.

Rất hân hạnh được phục vụ Quý Công ty.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: NVT1.

TỔNG GIÁM ĐỐC

LƯU THỊ THÚY ANH

Kính gửi: Ban Lãnh đạo
Công ty Cổ phần Chiêu sáng Công cộng Thành
phố Hồ Chí Minh
121 Đường Châu Văn Liêm, Phường 14
Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 15 tháng 03 năm 2022

Thư chào giá cung cấp dịch vụ soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Thưa Quý Công ty,

Trước hết, chúng tôi xin chân thành cảm ơn Quý Công ty đã tin tưởng gửi lời mời chào giá dịch vụ tới Công ty Ernst & Young Việt Nam chúng tôi.

Theo yêu cầu của Quý Công ty, chúng tôi xin gửi Thư chào giá cung cấp dịch vụ soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Quý Công ty. Chi tiết như sau:

Hạng mục báo cáo	Giá phí đề xuất (VND)
Soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ	130.000.000
Kiểm toán báo cáo tài chính	170.000.000
TỔNG CỘNG	<u>300.000.000</u>

Mức phí này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và đã bao gồm các khoản chi phí được bồi hoàn như chi phí liên lạc, đi lại, văn phòng phẩm.

Với mong muốn xây dựng một mối quan hệ lâu dài trên cơ sở hai bên cùng có lợi với Quý Công ty, chúng tôi đã xây dựng mức phí đề xuất dựa trên ước tính hợp lý thời gian cần thiết để thực hiện dịch vụ có chất lượng cao.

Chúng tôi tin tưởng rằng mức phí nêu trên là phù hợp với khối lượng công việc cũng như kế hoạch hoạt động kinh doanh của Quý Công ty trong năm tài chính 2022 và rất mong muốn nhận được sự chấp thuận của Quý Công ty.

Một lần nữa, chúng tôi xin chân thành cảm ơn Quý Công ty vì sự quan tâm và tín nhiệm đối với dịch vụ của chúng tôi và mong muốn được hợp tác với Quý Công ty trong thời gian sắp tới.



Nguyễn Phương Nga
Phó Tổng Giám đốc

**V/v: Chào phí dịch vụ soát xét bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022
cho Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh**

Kính gửi: **Ban lãnh đạo
Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh**

Trước hết, chúng tôi, Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, xin chân thành cảm ơn sự quan tâm của Quý Công ty đối với dịch vụ soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính của chúng tôi.

Hãng Kiểm toán AASC, chuyển đổi và đổi tên từ Công ty Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) - Bộ Tài chính, là một trong hai tổ chức hợp pháp được **thành lập đầu tiên và lớn nhất** ở Việt Nam hoạt động trên lĩnh vực kiểm toán. AASC hoạt động trong lĩnh vực kiểm toán, kế toán, tư vấn tài chính, thuế và xác định giá trị doanh nghiệp với trụ sở chính tại Hà Nội, chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Quảng Ninh.

Thực hiện các cam kết với Tổ chức thương mại thế giới (WTO), AASC đã chuyển đổi thành công từ Doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Tài chính sang Công ty TNHH có 2 thành viên trở lên và trở thành một trong 5 đơn vị Kiểm toán hoạt động tại Việt Nam có doanh thu hàng năm cao nhất, có hệ thống khách hàng và có số lượng Kiểm toán viên, nhân viên lớn nhất hiện nay (65 Kiểm toán viên Nhà nước do Bộ tài chính cấp phép hành nghề, 07 Kiểm toán viên có chứng chỉ ACCA của Vương quốc Anh, 03 Kiểm toán viên có chứng chỉ CPA Úc, 02 Kiểm toán viên có chứng chỉ CIMA, 29 thẩm định viên về giá, 39 cán bộ có Chứng chỉ hành nghề Tư vấn Thủ tục về Thuế và hơn 460 nhân viên).

Qua 30 năm hoạt động, dù dưới hình thức DNNN hay công ty TNHH, tôn chỉ hoạt động của AASC vẫn luôn là **cung cấp những dịch vụ có chất lượng cao nhất vì lợi ích hợp pháp của khách hàng**. Khách hàng của chúng tôi rất đa dạng, bao gồm tất cả các lĩnh vực kinh tế, thành phần kinh tế: Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, Công ty có vốn đầu tư nước ngoài, Công ty niêm yết, Công ty cổ phần, Ngân hàng thương mại, các Dự án có sử dụng vốn vay, vốn viện trợ của Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và các tổ chức tín dụng quốc tế khác, các công trình đầu tư xây dựng cơ bản.

- AASC nằm trong **Top 5** nhà cung cấp dịch vụ lớn trên thị trường (theo thống kê của Bộ Tài chính và Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam - VACPA);
- AASC **dẫn đầu** về doanh thu kiểm toán xây dựng cơ bản;
- AASC có trong **danh sách ngắn** của Ngân hàng Thế giới (WB) và Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), cũng như các tổ chức tín dụng khác được chấp thuận kiểm toán các dự án do các tổ chức này tài trợ;
- AASC là một trong số ít các đơn vị **kiểm toán đầu tiên tại Việt Nam** được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và các tổ chức kinh doanh chứng khoán;

- AASC vinh dự là công ty **kiểm toán đầu tiên và duy nhất của Việt Nam** được Chủ tịch nước trao tặng trọn bộ Huân chương Lao động Hạng Nhất, Hạng Nhì và Hạng Ba;

Phạm vi công việc kiểm toán và sản phẩm dịch vụ

Căn cứ yêu cầu cung cấp dịch vụ của Quý Công ty và qua khảo sát sơ bộ của chúng tôi, phạm vi công việc kiểm toán và sản phẩm dịch vụ bao gồm:

- Soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2022 và phát hành Báo cáo soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2022 cho Quý Công ty.
- Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 bằng Tiếng Việt, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 bằng Tiếng Anh và phát hành Báo cáo kiểm toán kèm theo các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho Quý Công ty.

Ngoài ra, trong quá trình thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính, chúng tôi cũng sẽ rà soát đánh giá Hệ thống Kiểm soát nội bộ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, hệ thống kế toán, trình bày những phát hiện quan trọng của Kiểm toán viên thu thập được trong quá trình thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính.

Phí dịch vụ đề xuất

Phí dịch vụ cho toàn bộ công việc theo phạm vi nêu trên là **170.000.000 VND (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi triệu đồng chẵn)**. Giá phí này chưa bao gồm thuế GTGT.

Chúng tôi mong nhận được sự ủng hộ và giúp đỡ của Ban lãnh đạo Quý Công ty trong thời gian tới. Nếu Quý Công ty có bất kỳ câu hỏi gì liên quan đến các thông tin nêu ra trong bản đề xuất này, xin vui lòng liên hệ với đại diện của chúng tôi, bà Nguyễn Diệu Trang - Trưởng Phòng Kiểm toán 1, số điện thoại 0983.433.983 / 024.3824 1990 (ext 615), email trangnd@aasc.com.vn.

Trân trọng,



Phạm Anh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc



Số: 11 /TTr-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/06/2021 (sau đây gọi là Điều lệ 2021);

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ về việc quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

Nhằm sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM phù hợp với tình hình thực tế, Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM đã soạn thảo Dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung với các điều khoản sửa đổi, bổ sung (chi tiết theo Phụ lục đính kèm) như sau:

1. Sửa đổi mục h khoản 1 Điều 1
2. Bổ sung thêm khoản 5 Điều 12. Quyền của cổ đông
3. Sửa đổi khoản 8 Điều 13 thành khoản 9 Điều 13
4. Bổ sung thêm khoản 8 Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông
5. Sửa đổi khoản 3 Điều 18 Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung thay thế Điều lệ 2021.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Văn Hùng

PHỤ LỤC: Chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

(Đính kèm tờ trình số: 11 /TTr-DHĐCĐ ngày 30/06/2022)

STT	Nội dung theo Điều lệ 2021	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
1	Sửa đổi mục h khoản 1 Điều 1		
	h) <i>Người quản lý doanh nghiệp</i> là người quản lý cổ đông, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng	h) <i>Người quản lý doanh nghiệp</i> là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng	Căn cứ khoản 24 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14: “ <i>Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý doanh nghiệp tư nhân và người quản lý công ty, bao gồm chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty</i> ” Căn cứ khoản 2 Điều 3 Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016: “2. <i>Tiền lương, tiền thưởng của người lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng của thành viên Hội đồng thành viên hoặc thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên và Kế toán trưởng (sau đây gọi chung là người quản lý công ty) gắn với năng suất lao động và hiệu quả sản xuất, kinh doanh của công ty.</i> ”.
2	Bổ sung thêm khoản 5 Điều 12. Quyền của cổ đông		
	Chưa có nội dung này	5. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông công ty là tổ chức phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh cổ đông đó thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp.	Căn cứ khoản 2, 3, 4, 5 Điều 14 Luật Doanh nghiệp: “2. <i>Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện theo quy định sau đây:</i> a) <i>Tổ chức là thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có sở hữu ít nhất 35%</i>

STT	Nội dung theo Điều lệ 2021	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
		<p>a) Tổ chức là cổ đông công ty cổ phần có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 04 người đại diện theo ủy quyền;</p> <p>b) Trường hợp cổ đông Công ty là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể phần vốn góp, số cổ phần cho mỗi người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp cổ đông Công ty không xác định phần vốn góp, số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền;</p> <p>c) Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo cho công ty và chỉ có hiệu lực đối với Công ty kể từ ngày Công ty nhận được văn bản. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông; - Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp tương ứng của mỗi người đại diện theo ủy quyền; - Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân từng người đại diện theo ủy quyền; - Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được đại diện; - Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức và của người đại diện theo ủy quyền. <p>d) Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p>	<p><i>vốn điều lệ có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện theo ủy quyền;</i></p> <p><i>b) Tổ chức là cổ đông công ty cổ phần có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện theo ủy quyền.</i></p> <p><i>3. Trường hợp chủ sở hữu, thành viên, cổ đông công ty là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể phần vốn góp, số cổ phần cho mỗi người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp chủ sở hữu, thành viên, cổ đông công ty không xác định phần vốn góp, số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.</i></p> <p><i>4. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo cho công ty và chỉ có hiệu lực đối với công ty kể từ ngày công ty nhận được văn bản. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <i>a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông;</i> <i>b) Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp tương ứng của mỗi người đại diện theo ủy quyền;</i> <i>c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân từng người đại diện theo ủy quyền;</i> <i>d) Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được đại diện;</i> <i>đ) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông và của người đại diện theo ủy quyền.</i>

STT	Nội dung theo Điều lệ 2021	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
		<p>- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>- Cổ đông là doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được cử người có quan hệ gia đình của người quản lý công ty và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty làm người đại diện tại công ty khác.</p>	<p>5. Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật này;</p> <p>b) Thành viên, cổ đông là doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật này không được cử người có quan hệ gia đình của người quản lý công ty và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty làm người đại diện tại công ty khác;</p> <p>c) Tiêu chuẩn và điều kiện khác do Điều lệ công ty quy định.”</p> <p>Nhằm hỗ trợ cho cổ đông là tổ chức nắm giữ số lượng cổ phần lớn của Công ty được tăng số lượng người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền cổ đông, đề nghị tăng số lượng người đại diện theo ủy quyền từ tối đa 3 người lên tối đa 4 người.</p>
3	Sửa đổi khoản 8 Điều 13 thành khoản 9 Điều 13		
	8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.	9. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.	Do bổ sung thêm 1 nội dung trong Điều 13
4	Bổ sung thêm khoản 8 Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông		
		<p>8. Trường hợp cổ đông thay đổi thông tin cá nhân như: số chứng minh nhân dân, căn cước công dân, địa chỉ liên lạc.....:</p> <p>- Đối với cổ đông chưa lưu ký: cổ đông phải kịp thời liên hệ với Công ty để được hướng dẫn thủ tục điều chỉnh, cập nhật thông tin thay đổi.</p> <p>- Đối với cổ đông đã lưu ký: cổ đông phải kịp thời cập nhật thông tin thay đổi trên hệ thống lưu ký chứng khoán.</p> <p>Công ty không chịu trách nhiệm thực hiện quyền lợi cho cổ đông do cổ đông không thông báo về</p>	<p>Căn cứ tình hình thực tế về thông tin của cổ đông trong danh sách chốt cổ đông tham dự Đại hội và chi trả cổ tức: có rất nhiều cổ đông chưa cập nhật thông tin thay đổi về chứng minh nhân dân, căn cước công dân, địa chỉ liên lạc... gây khó khăn cho Công ty khi xác nhận thân phận của cổ đông để chi trả cổ tức bằng tiền mặt và gửi thư thông báo cho cổ đông.</p>

STT	Nội dung theo Điều lệ 2021	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
		việc thay đổi thông tin về chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông.	
5	Sửa đổi khoản 3 Điều 18 Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông		
	<p>3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:...</p>	<p>3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Trường hợp cổ đông là người lao động của Công ty, Thông báo mời họp có thể đề vào phong bì dán kín, gửi đến từng người lao động tại nơi làm việc. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:...</p>	<p>Căn cứ tình hình thực tế danh sách cổ đông của Công ty, số lượng cổ đông là người lao động của Công ty hơn 200 người, chiếm hơn 30% tổng số cổ đông của Công ty. Do đó, để tiết kiệm chi phí Công ty và đảm bảo Thông báo mời họp được gửi đến cổ đông, Công ty tách danh sách cổ đông ngoài và gửi Thông báo mời họp bằng hình thức đảm bảo qua bưu điện, Thông báo mời họp của cổ đông là người lao động được gửi thông qua hệ thống văn thư của Công ty đến nơi làm việc của người lao động.</p>

Số: 12 /TTr-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua việc miễn nhiệm ông Mai Đăng Khôi
thành viên Hội đồng quản trị
Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM
Nhiệm kỳ 2021-2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 30/06/2021;

Căn cứ Đơn từ nhiệm của ông Mai Đăng Khôi, thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh ngày 10/01/2022;

Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh đã tiếp nhận Đơn từ nhiệm của ông Mai Đăng Khôi, thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 10/01/2022 và đã thực hiện công bố thông tin theo quy định.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM của ông Mai Đăng Khôi.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trần Văn Hùng

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi:

- Đại hội đồng cổ đông CTCP Chiêu sáng công cộng TP.HCM (SAPULICO);
- Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát SAPULICO.

Tên tôi là Mai Đăng Khôi (căn cước công dân số 079086006901), hiện là thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) SAPULICO và là người đại diện một phần vốn đầu tư của Công ty CP Long Lậu (LHC) tại SAPULICO.

Nay tôi làm đơn này kính gửi Đại hội đồng Cổ đông và HĐQT SAPULICO cho tôi từ nhiệm nhiệm vụ thành viên HĐQT SAPULICO.

Lý do từ nhiệm: Tôi đã thôi nhiệm vụ tại Công ty Tân Thuận và LHC.

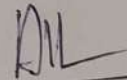
Tôi chân thành gửi lời cảm ơn đến Đại hội đồng Cổ đông, HĐQT, Ban Kiểm soát cũng như các bộ phận phòng, ban SAPULICO trong thời gian qua đã hỗ trợ, tạo điều kiện để tôi cùng các thành viên HĐQT hoàn thành nhiệm vụ.

Tôi xin kính chúc các Anh Chị Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Quý cổ đông và toàn thể cán bộ nhân viên SAPULICO luôn mạnh khỏe, hạnh phúc, nhiều niềm vui trong cuộc sống, nhiều sáng tạo trong công việc. Tôi cũng xin chúc SAPULICO tiếp tục phát triển bền vững và đạt nhiều kết quả tốt trong thời gian tới.

Trân trọng.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 10/1/2022

Người làm đơn



Mai Đăng Khôi

TPHCM, ngày 09 tháng 6 năm 2022

**QUY CHẾ THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

1. Mục tiêu:

- Đảm bảo tuân thủ pháp luật và các thông lệ tại Việt Nam.
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông.
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông.
- Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM nhiệm kỳ 2021-2026.

2. Số lượng thành viên và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là: 05 người; nhiệm kỳ là năm (05) năm.
- Thành viên của Hội đồng quản trị bầu bổ sung: 01 người.

3. Quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị (HĐQT).
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên HĐQT;
- Từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên HĐQT;
- Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên HĐQT;
- Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên HĐQT;
- Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên HĐQT;
- Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên HĐQT;
- Từ 70% đến dưới 90% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên HĐQT;

4. Tiêu chuẩn và điều kiện để trở thành thành viên Hội đồng quản trị:

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 59/2020;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình (bao gồm

vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

- Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.

5. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 - 2026:

- Đơn đề cử / ứng cử thành viên Hội đồng quản trị.
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên;
- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu, hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú và các văn bằng, chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

6. Thời gian nộp hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026:

Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026 phải nộp trước 12 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội, cụ thể chậm nhất trước 16g ngày 17/06/2022.

Hội đồng quản trị Công ty sẽ xem xét hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử và thực hiện công bố thông tin tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên trước khi bỏ phiếu.

Ứng cử viên phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên được công bố bao gồm:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

7. Lựa chọn các ứng viên:

Chỉ những hồ sơ đề cử/ ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ ứng cử và những ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị mới được đưa vào danh sách trình Đại hội đồng cổ đông lấy ý kiến biểu quyết thông qua của các cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH
Trần Văn Hùng

Số: 13 /TTr-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua danh sách ứng cử viên
Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM
Nhiệm kỳ 2021-2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 30/06/2022;

Căn cứ hồ sơ đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 do các cổ đông và nhóm cổ đông đề cử.

Căn cứ tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 trong Quy chế đề cử, ứng cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM đã xem xét, đánh giá các hồ sơ ứng cử viên. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách ứng cử viên để thực hiện bầu cử:

- Ông Lê Tấn Cường – được đề cử bởi cổ đông Công ty cổ phần Long Hậu đang sở hữu 34% vốn điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Đính kèm:

- Hồ sơ đề cử và lý lịch
ứng cử viên

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



Trần Văn Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 17 tháng 06 năm 2022

ĐƠN ĐỀ CỬ
ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Chiếu sáng Công cộng TPHCM

Chúng tôi là cổ đông của Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng TPHCM đại diện 9.656.000 cổ phần, đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng TPHCM cho Công ty chúng tôi được đề cử:

Ông: **LÊ TẤN CƯỜNG**

CMND/CCCD số: 074067000147 Ngày cấp: 20/8/2019

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 120 đường Phạm Đăng Giảng, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, TP.HCM.

Trình độ học vấn: 12/12 Chuyên ngành: Cử nhân Tài chính công nghiệp

Hiện đang sở hữu: 0 cổ phần

Và đại diện sở hữu: 3.408.000 cổ phần

(Bằng chữ: Ba triệu bốn trăm lẻ tám nghìn cổ phần)

Là ứng cử viên tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Chiếu sáng Công cộng TPHCM nhiệm kỳ 2021 - 2026 tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty được tổ chức vào ngày 30 tháng 6 năm 2022.

Trân trọng.

CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU

TRẦN HỒNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-oOo-



TPHCM, ngày 17 tháng 06 năm 2022

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng để tham gia làm ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị

Nhiệm kỳ 2021-2026

Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng TPHCM)

1. Họ và tên : LÊ TẤN CƯỜNG
2. Giới tính : Nam Nữ
3. Ngày sinh : 09/5/1967
4. Quốc tịch : Việt Nam
5. CMND/CCCD số : 074067000147 Ngày cấp : 20/8/2019
6. Nơi cấp : Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
7. Địa chỉ thường trú : 120 đường Phạm Đăng Giảng, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, TP.HCM.
8. Số điện thoại liên lạc : 0903663760
9. Trình độ văn hóa : 12/12
10. Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính công nghiệp
11. Quá trình công tác :

Từ năm 1991 đến năm 2022	Đơn vị công tác	Chức vụ
4/1991 – 9/1995	Sở Tài chính	Chuyên viên phòng Tài vụ quản lý doanh nghiệp
10/1995 – 9/1999	Cục Quản lý vốn và tài sản nhà nước TP. HCM	Chuyên viên phòng Công nghiệp Cục Quản lý vốn và tài sản nhà nước Thành phố.
10/1999 – 3/2004	Sở Tài chính	Chuyên viên phòng Tổng hợp Chi cục Tài chính Doanh nghiệp
4/2004 – 7/2007	Sở Tài chính	Phó Trưởng phòng Tổng hợp Chi cục Tài chính Doanh nghiệp
7/2007 – 9/2021	Ủy Ban Nhân Dân TP. HCM	Biệt phái về VP UBND TP.HCM và chính thức nhận công tác từ tháng 8/2008, đến năm 2013 được bổ nhiệm Trưởng phòng Tài chính TMDV Văn phòng Ủy ban nhân dân TP.HCM; từ năm 2017 là Trưởng Phòng Kinh tế Văn phòng Ủy ban nhân dân TP.HCM.
9/2021 đến nay	Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận	Phó Tổng Giám đốc

12/2021 đến nay	Công ty Cổ phần Long Hậu	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
-----------------	-----------------------------	----------------------------

12. Số cổ phiếu đại diện, nắm giữ : 3.408.000 cổ phiếu

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)



LÊ TÂN CƯỜNG

STT	Họ và tên	Số cổ phiếu nắm giữ
1	Nguyễn Văn A	1.000.000
2	Trần Thị B	2.000.000
3	Đỗ Văn C	1.408.000

TPHCM, ngày 30 tháng 6 năm 2022

**THẺ LỆ BẦU CỬ
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2021-2026
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TPHCM**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

1. Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm của ông Mai Đăng Khôi, thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM ngày 10/01/2022;

2. Mục đích:

- Đảm bảo tuân thủ pháp luật và các thông lệ tại Việt Nam.
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông.
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông.
- Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026.

3. Đối tượng thực hiện bầu cử:

Tất cả các cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty (theo danh sách cổ đông của Công ty do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 30/05/2022) hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của cổ đông là cá nhân có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được quyền tham gia thực hiện bầu cử.

4. Phương thức bầu cử:

- Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại khoản 3, Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.
- Danh sách ứng viên HĐQT được hình thành theo nguyên tắc sau: Dựa trên Đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông để lựa chọn ứng viên HĐQT đáp ứng tiêu chuẩn quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM.
- Mỗi cổ đông tham dự được phát một phiếu bầu thành viên HĐQT (màu hồng) cho toàn bộ số cổ phần sở hữu.
- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết bằng tổng số cổ phần đại diện sở hữu (bao gồm sở hữu và ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT. Theo đó, cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

$$\text{Tổng số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông} = \text{Tổng số cổ phần sở hữu của cổ đông} \times \text{Số lượng thành viên bầu vào HĐQT}$$

Cụ thể:

$$\text{Tổng số phiếu biểu quyết bầu thành viên HĐQT của mỗi cổ đông} = \text{Tổng số cổ phần sở hữu của cổ đông} \times 1$$

- Cổ đông có thể chia số phiếu biểu quyết của mình để bầu cho các ứng cử viên HĐQT mà mình lựa chọn với số phiếu khác nhau với điều kiện tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên **không được cao hơn tổng số phiếu biểu quyết** của mình có. Cổ đông bầu cử theo 1 trong 2 cách như sau:

- **Cách 1:** Trường hợp cổ đông muốn chia đều số phiếu bầu của mình cho các ứng cử viên được chọn thì chỉ cần đánh dấu X và ô vuông bên trái tên của các ứng cử viên được lựa chọn. Nếu không lựa chọn ứng cử viên nào, cổ đông gạch lên cả họ và tên của ứng cử viên đó.

Ví dụ:

Cổ đông có 1.000 cổ phần x 1 người được bầu = 1.000 phiếu biểu quyết

▶ **Trường hợp cổ đông đánh dấu X chọn 02 ứng cử viên:**

Ứng cử viên 1:

Ứng cử viên 2:

Ứng cử viên 3:

Ứng cử viên 4:

→ Trường hợp này sẽ được hiểu là cổ đông bầu chọn ứng cử viên số 1 và số 4 và cổ đông đã chia đều tổng số phiếu biểu quyết của mình cho 2 ứng cử viên với số phiếu biểu quyết cho mỗi người là $1.000 / 2 = 500$ phiếu biểu quyết.

▶ **Trường hợp cổ đông đánh dấu X chọn 01 ứng cử viên:**

Ứng cử viên 1:

Ứng cử viên 2:

Ứng cử viên 3:

Ứng cử viên 4:

→ Trường hợp này sẽ được hiểu là cổ đông bầu chọn 1 ứng cử viên số 1 và dồn hết số phiếu biểu quyết cho ứng cử viên đó là $1.000 / 1 = 1.000$ phiếu biểu quyết.

- **Cách 2:** Cổ đông phải ghi rõ số phiếu bầu cho từng ứng cử viên mà mình lựa chọn vào bên phải tên của các ứng cử viên được chọn. Nếu không lựa chọn ứng cử viên nào, cổ đông gạch lên cả họ và tên ứng cử viên đó.

Ví dụ:

Ứng cử viên 1: 800 phiếu biểu quyết

Ứng cử viên 2:

Ứng cử viên 3:

- Ứng cử viên 4: 200 phiếu biểu quyết
Cộng: 1.000 phiếu biểu quyết

Hoặc

- Ứng cử viên 1: 1.000 phiếu biểu quyết
 Ứng cử viên 2:
 Ứng cử viên 3:
 Ứng cử viên 4:

Cộng: 1.000 phiếu biểu quyết

- Trong trường hợp phiếu bầu vừa có dấu X trong ô vuông () bên trái tên ứng cử viên được chọn, vừa có ghi số phiếu bầu vào ô bên tay phải ứng cử viên được chọn thì **thông tin số phiếu biểu quyết do cổ đông ghi vào ô bên phải tên ứng cử viên sẽ là thông tin hợp lệ để làm cơ sở tính phiếu biểu quyết.**
- Trong mọi trường hợp tên ứng cử viên bị gạch bỏ nhưng vừa có thông tin dấu X trong ô vuông bên trái tên ứng cử viên và/hoặc có số phiếu biểu quyết ghi vào bên phải tên ứng cử viên thì đều xem là cổ đông không bầu cho ứng cử viên này.
 Ứng cử viên 1 : 1.000 phiếu biểu quyết
 Ứng cử viên 1 : phiếu biểu quyết
- Trường hợp cổ đông có sự nhầm lẫn khi ghi Phiếu bầu HĐQT và chưa bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu, cổ đông có thể liên hệ với Ban Kiểm phiếu để được đổi lại Phiếu bầu.

Lưu ý: Đối với những trường hợp trên nếu ứng cử viên nào không được lựa chọn thì cổ đông phải gạch lên cả họ và tên của ứng cử viên đó.

5. Thủ tục và hình thức tiến hành bầu cử:

5.1 Phiếu bầu cử:

a. Hình thức Phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị được in trên giấy **màu hồng** có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM.

b. Nội dung Phiếu bầu cử:

- **Phần 1:** Thể hiện Mã số tham dự Đại hội, tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu, tổng số phiếu biểu quyết.
- **Phần 2:** Danh sách ứng cử viên HĐQT.
- **Phần 3:** Một số lưu ý quan trọng

c. Phiếu hợp lệ:

- Phiếu do Ban tổ chức Đại hội phát ra theo mẫu thống nhất có đóng dấu treo của Công ty, không cạo, sửa, tẩy, xóa;
- Phiếu bầu cho những người trong danh sách bầu cử đã được Đại hội thông qua;
- Tổng cộng số phiếu biểu quyết cho tất cả các ứng cử viên:
 - + Phiếu bầu gạch bỏ tất cả các ứng cử viên;
 - + Tổng cộng số phiếu biểu quyết bầu cho tất cả các ứng cử viên **bằng hoặc nhỏ hơn** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông.
 - + Số phiếu biểu quyết phải là số nguyên.

d. Phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu bầu không do Ban tổ chức Đại hội phát hành.
- Phiếu bầu không đóng dấu treo của Công ty.
- Phiếu bầu có số ứng cử viên nhiều hơn số ứng cử viên đã được Đại hội thông qua.
- Tổng cộng số phiếu bầu quyết bầu cho tất cả các ứng cử viên **lớn hơn** tổng số phiếu bầu quyết của cổ đông.
- Phiếu bầu không gạch và không chọn ứng cử viên nào.
- Cổ đông ghi thêm tên người khác vào danh sách.
- Cổ đông không gạch ứng cử viên mà cổ đông không chọn.
- Số phiếu bầu quyết ghi bằng %, số thập phân.
- Phiếu bầu bị rách, hạch, tẩy, xóa, sửa chữa, ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu.
- Phiếu bầu nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Ban Kiểm phiếu bắt đầu quá trình kiểm phiếu.
- Phiếu không có chữ ký, không ghi rõ họ tên của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền dự họp;

e. Trường hợp xem là không tham gia bầu cử:

- Các cổ đông có tham dự Đại hội mà không bỏ phiếu bầu cử thì số phiếu bầu cử của cổ đông đó được xem là không tham gia bầu cử.

5.2 Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

a. Ban Kiểm phiếu:

Do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua, có trách nhiệm:

- Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Thẻ lệ bầu cử.
- Hướng dẫn cách thức bỏ phiếu và tổ chức bầu cử.
- Tiến hành kiểm phiếu.
- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
- Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT.

b. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước khi bỏ phiếu với sự chứng kiến của các cổ đông.
- Các cổ đông công khai bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
- Việc bỏ phiếu bắt đầu từ khi có thông báo của Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi hết thời gian bỏ phiếu.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Kết quả kiểm phiếu được thể hiện trong biên bản kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

6. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT:

- Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu quyết tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu quyết cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định.

- Cụ thể trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026.
- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bằng nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

7. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số phiếu bầu hợp lệ, tổng số phiếu bầu không hợp lệ; số phiếu bầu hợp lệ và tỷ lệ % phiếu bầu quyết trên tổng số cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ của từng ứng cử viên vào HĐQT.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

8. Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu:

Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa đoàn giải quyết ngay tại Đại hội và ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

9. Hiệu lực thi hành:

- Thể lệ bầu cử này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết trước khi tiến hành bầu cử.
- Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 51% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự trở lên sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả cổ đông.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Văn Hùng